

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Đỗ Thị Mai Oanh

Giảng viên hướng dẫn : ThS. Hòa Thị Thanh Hương

HẢI PHÒNG - 2019

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI
NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH
THƯƠNG MẠI HOÀNG TÍN PHÁT**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

Sinh viên : Đỗ Thị Mai Oanh

Giảng viên hướng dẫn : ThS. Hòa Thị Thanh Hương

HẢI PHÒNG - 2019

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Đỗ Thị Mai Oanh

Mã SV: 1512401067

Lớp: QT1903K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua,
người bán tại Công ty TNHH Thương mại Hoàng Tín Phát.

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP	2
1.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán trong doanh nghiệp:	2
1.1.1. Các phương thức thanh toán trong doanh nghiệp:	2
1.1.1.1. Thanh toán bằng tiền mặt:	2
1.1.1.2. Phương thức thanh toán không dùng tiền mặt:	2
1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua trong doanh nghiệp :	6
1.2.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua:	6
1.2.2. Chứng từ, tài khoản sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua:	7
1.2.2.1. Chứng từ sử dụng :	7
1.2.2.2. Tài khoản sử dụng :	8
1.2.3. Quy trình kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua:	8
1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán trong doanh nghiệp:	10
1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán	10
1.3.2. Chứng từ, tài khoản sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán	10
1.3.2.1. Chứng từ sử dụng:	10
1.3.2.2. Tài khoản và sổ sách sử dụng:	10
1.3.3. Quy trình kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán	11
1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ:	13
1.4.1. Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán:	13
1.4.2. Tổ chức kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ:	13
1.4.2.1. Tài khoản sử dụng:	13
1.4.2.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua liên quan đến ngoại tệ:	14
1.4.2.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán liên quan đến ngoại tệ:	15
1.5. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán thanh toán trong doanh nghiệp.	16

1.5.1. Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua và người bán theo Hình thức Nhật ký chung:	16
1.5.2. Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo Hình thức Nhật ký- Sổ cái:.....	17
1.5.3. Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ:.....	19
1.5.4. Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán trên máy vi tính.....	20
1.5.5. Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo Hình thức Nhật ký - Chứng từ:	21
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HOÀNG TÍN PHÁT.....	23
2.1. Khái quát chung về Công ty TNHH Thương mại Hoàng Tín Phát:	23
2.1.1. Lịch sử hình thành phát triển của công ty:.....	23
2.1.2. Chiến lược và mục tiêu hoạt động của công ty:.....	24
2.1.3. Đặc điểm và cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty:.....	25
2.1.4. Đặc điểm công tác kế toán tại công ty:	29
2.1.4.1. Đặc điểm bộ máy kế toán tại công ty:.....	29
2.1.4.2. Hình thức ghi sổ tại kế toán tại công ty:	31
2.1.4.3. Chế độ kế toán và chính sách kế toán áp dụng tại Công ty:	33
2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH TM Hoàng Tín Phát:	33
2.2.1. Đặc điểm về phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua tại Công ty TNHH TM Hoàng Tín Phát:	33
2.2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH Thương mại Hoàng Tín Phát:.....	34
2.2.2.1: Chứng từ sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua tại công ty:.....	34
2.2.2.2: Tài khoản sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua tại công ty:	34
2.2.2.3: Sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua:	34
2.2.2.4: Trình tự ghi sổ trong kế toán thanh toán với người mua tại Công ty: ...	34

2.3. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH thương mại Hoàng Tín Phát	51
2.2.1. Đặc điểm về phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người bán tại Công ty TNHH Thương mại Hoàng Tín Phát:.....	51
2.2.3. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH Thương mại Hoàng Tín Phát:.....	51
2.2.3.1: Chứng từ sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán tại Công ty:.....	51
2.2.3.2: Tài khoản sử dụng kế toán thanh toán với người bán tại Công ty:.....	52
2.2.3.3: Sổ sách sử dụng kế toán thanh toán với người bán tại Công ty:.....	52
2.2.3.4: Trình tự ghi sổ trong kế toán thanh toán với người bán tại Công ty:	52
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HOÀNG TÍN PHÁT	67
3.1. Một số đánh giá về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng tại Công ty TNHH thương mại Hoàng Tín Phát.....	67
3.1.1. Ưu điểm.....	67
3.1.2. Hạn chế :.....	68
3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua và người bán.....	69
3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán.....	69
3.4. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua và người bán tại Công ty TNHH thương mại Hoàng Tín Phát	72
3.4.1 .. Ý kiến thứ nhất: Công ty nên xây dựng các biện pháp cụ thể để thu hồi nợ phải thu	72
3.4.2 Ý kiến thứ hai: Về việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.	75
3.4.3 Ý kiến thứ ba: Về thanh toán cho người bán đúng hạn.	78
3.4.4 Ý kiến thứ tư: Doanh nghiệp nên áp dụng phần mềm kế toán	78
KẾT LUẬN	84

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Sơ đồ kế toán tổng hợp các khoản phải thu của khách hàng.....	9
Sơ đồ 1.2: Sơ đồ kế toán tổng hợp các khoản phải trả người bán	12
Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua và người bán theo hình thức Nhật ký chung	17
Sơ đồ 1.4: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái	18
Sơ đồ 1.5: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ.....	19
Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán trên máy vi tính.	20
Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký- Chứng từ.	22
Sơ đồ 2.1: Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH Thương mại Hoàng Tín Phát:	26
Sơ đồ 2.2: Cơ cấu tổ chức bộ máy công tác kế toán tại Công ty TNHH TM Hoàng Tín Phát.....	29
Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty TNHH TM Hoàng Tín Phát	32
Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ trong kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH Thương mại Hoàng Tín Phát.....	35
Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH Thương mại Hoàng Tín Phát.....	52

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 2.1: Giấy báo có của ngân hàng:.....	37
Biểu số 2.2: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000435.....	39
Biểu số 2.3: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000554.....	41
Biểu số 2.4: Phiếu thu	43
Biểu số 2.5: Giấy báo có ngân hàng.....	45
Biểu số 2.6: Trích sổ Nhật ký chung.....	46
Biểu số 2.7: Trích sổ cái tài khoản 131	47
Biểu số 2.8: Sổ chi tiết phải thu khách hàng.....	48
Biểu số 2.9: Sổ chi tiết phải thu khách hàng.....	49
Biểu số 2.10: Bảng tổng hợp phải thu khách hàng	50
Biểu 2.11: Phiếu chi số 615.....	54
Biểu số 2.12: Hóa đơn GTGT số 0000956	56
Biểu số 2.13: Hóa đơn GTGT số 0000453	58
Biểu số 2.14: Giấy báo nợ của ngân hàng.....	60
Biểu số 2.15: Ủy nhiệm chi.....	61
Biểu số 2.16: Trích sổ Nhật ký chung.....	62
Biểu số 2.17: Trích sổ cái tài khoản 331	63
Biểu số 2.18: Sổ chi tiết phải trả người bán.....	64
Biểu số 2.19: Sổ chi tiết phải trả người bán.....	65
Biểu số 2.20: Bảng tổng hợp phải trả người bán	66
Biểu số 3.1: Báo cáo tính hình công nợ phải thu đến ngày 31/12/2018	71
Biểu 3.2: Bảng trích lập dự phòng phải thu khó đòi của Công ty.....	77

LỜI MỞ ĐẦU

Đối với một doanh nghiệp thương mại, việc thực hiện lưu thông hàng hóa là một trong những vấn đề cốt lõi quyết định đến sự phát triển của doanh nghiệp. Các hoạt động mua và bán hàng hóa diễn ra thường xuyên, đi kèm theo nó là các nghiệp vụ thanh toán giữa người mua và người bán không ngừng phát sinh. Vì vậy người quản lý không chỉ quan tâm tới doanh thu, chi phí, lợi nhuận mà luôn luôn phải chú trọng giải quyết các vấn đề nảy sinh đến hoạt động thanh toán.

Hoạt động thanh toán phản ánh mối quan hệ giữa doanh nghiệp với bên mua và bên bán. Tình hình thanh toán không chỉ là mối quan tâm của các bên tham gia mà nó còn là chỉ tiêu cho các nhà đầu tư, ngân hàng và các cá nhân tổ chức khác quan tâm. Thông qua tình hình thanh toán, các nhà quan tâm có thể nắm bắt được tình hình tài chính của doanh nghiệp, phân tích xem có đảm bảo vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh hay không hoặc có đủ khả năng tài chính để kí kết hợp đồng kinh tế hay không để từ đó tìm ra biện pháp tạo vốn.

Sau một thời gian thực tập tại phòng kế toán của Công ty TNHH TM Hoàng Tín Phát với những lý thuyết được học ở trường và sự hướng dẫn giúp đỡ nhiệt tình của Ths. Hòa Thị Thanh Hương em đã đi sâu nghiên cứu đề tài “**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH TM Hoàng Tín Phát**” làm đề tài khóa luận tốt nghiệp của mình.

Nội dung khóa luận của em bao gồm 3 chương :

CHƯƠNG 1:Lý luận chung về tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.

CHƯƠNG 2:Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH TM Hoàng Tín Phát.

CHƯƠNG 3:Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH TM Hoàng Tín Phát.

Mặc dù bản thân đã cố gắng rất nhiều, xong do hạn chế về mặt thời gian cũng như nhận thức và trình độ nên bài khóa luận của em không tránh khỏi những thiếu sót. Do vậy, em rất mong được tiếp thu những ý kiến đóng góp, chỉ bảo của các thầy cô để có thể bổ sung, nâng cao trình độ cũng như kiến thức của mình để phục vụ cho công tác kế toán sau này.

Em xin chân thành cảm ơn!

CHƯƠNG 1:

LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP

1.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán trong doanh nghiệp:

Để hoàn tất một khâu giao dịch mua hàng thì việc quan trọng nhất là thanh toán. Khi có giao dịch phát sinh thì hai bên phải đồng thời thống nhất phương thức thanh toán áp dụng cho giao dịch đó. Nếu như trước đây, hình thức thanh toán chính là thanh toán bằng tiền mặt thì bây giờ với sự phát triển của công nghệ và xu hướng các doanh nghiệp hạn chế việc sử dụng tiền mặt trong lưu thông thì các hình thức thanh toán được sử dụng phổ biến bằng thẻ và thanh toán bằng phương thức chuyển khoản.

1.1.1. Các phương thức thanh toán trong doanh nghiệp:

1.1.1.1. Thanh toán bằng tiền mặt:

- Thanh toán bằng tiền mặt là một tổ chức hay một cá nhân sử dụng tiền mặt để trực tiếp chi trả hoặc thực hiện các nghĩa vụ trả tiền khác trong các giao dịch thanh toán.
- Phương thức thanh toán bằng tiền mặt hiện nay không được các doanh nghiệp sử dụng nhiều, chủ yếu áp dụng cho các giao dịch phát sinh số tiền dưới 20 triệu đồng, nghiệp vụ đơn giản và khoảng cách địa lý giữa 2 bên gần.
- Các phương thức thanh toán bằng tiền mặt:
 - Thanh toán bằng Việt nam đồng,
 - Thanh toán bằng ngoại tệ,
 - Thanh toán bằng vàng, bạc, kim khí quý, hoặc giấy tờ có giá trị như tiền.

1.1.1.2. Phương thức thanh toán không dùng tiền mặt:

- Thanh toán không dùng tiền mặt là phương thức thanh toán hàng hóa và dịch vụ không phát sinh sự chuyển giao tiền mặt giữa các chủ thể thanh toán. Những phương thức thanh toán không dùng tiền mặt phổ biến như trên thế giới hiện nay bao gồm: thanh toán bằng ủy nhiệm thu (chi), séc, nhờ thu, tín dụng chứng từ.

a. Phương thức thanh toán bằng ủy nhiệm thu (chi) :

- Ủy nhiệm thu là giấy ủy nhiệm đòi tiền do người thụ hưởng lập và gửi vào ngân hàng phục vụ mình để nhờ thu hộ số tiền theo lượng hàng hóa đã giao dịch vụ đã cung ứng cho người mua.
- Ủy nhiệm chi là lệnh chi tiền của chủ tài khoản được lập theo mẫu in sẵn của Ngân hàng yêu cầu Ngân hàng phục vụ mình (nơi mở tài khoản tiền gửi) trích tài khoản của mình để trả cho người thụ hưởng.
- Đây là phương thức thanh toán có thủ tục đơn giản và tiện lợi cho doanh nghiệp. Các chứng từ kế toán xuất hiện trong phương thức này gồm có: ủy nhiệm thu (chi), giấy báo nợ (có).

b. Phương thức thanh toán bằng Séc:

- Séc là lệnh trả tiền vô điều kiện của người phá hành lập trên mẫu in sẵn do NHNN Việt Nam quy định, yêu cầu tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán trích một số tiền từ tài khoản tiền gửi của mình để trả cho người thụ hưởng có tên ghi trên séc hoặc trả cho người cầm séc.
- Séc được dùng để thanh toán trực tiếp tiền hàng hóa, dịch vụ giữa người mua (người chi trả) và người bán (người thụ hưởng), nộp thuế trả nợ... hoặc để rút tiền mặt tại các chi nhánh Ngân hàng. Tất cả khách hàng mở tài khoản tại Ngân hàng đều có quyền sử dụng séc để thanh toán. Trong hình thức thanh toán bằng séc, việc trả tiền do người trả tiền khởi xướng và kết thúc bằng việc ghi số tiền trên tờ séc vào tài khoản của người nhận tiền.
- Một tờ séc đủ điều kiện thanh toán phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:
 - Tờ séc phải có đủ các yếu tố và nội dung quy định, không bị tẩy xóa, sửa chữa, số tiền bằng chữ và bằng số phải khớp nhau.
 - Được nộp trong thời hạn hiệu lực thanh toán.
 - Không có lệnh đình chỉ thanh toán.
 - Chữ ký và dấu (nếu có) của người phát hành séc phải khớp đúng với mẫu đã đăng ký tại ngân hàng.
 - Không ký phát hành séc vượt quá thẩm quyền quy định tại văn bản ủy quyền.
 - Tài khoản tiền gửi của Chủ tài khoản đủ số dư để thanh toán.
 - Các chữ ký chuyển nhượng (đối với séc ký danh) phải liên tục.

Ở Việt Nam hiện nay, séc có nhiều loại nhưng séc dùng trong hoạt động kinh doanh thương mại gồm có: séc chuyển khoản và séc báo chi.

c. Phương thức thanh toán nhờ thu:

- Phương thức nhờ thu là một phương thức thanh toán trong đó người bán hoàn thành nghĩa vụ giao hàng hoặc cung ứng một dịch vụ cho khách hàng ủy thác cho ngân hàng của mình thu hộ số tiền ở người mua trên cơ sở hối phiếu của người bán lập ra.
- Các bên tham gia phương thức nhờ thu:
 - Người bán tức là người hưởng lợi.
 - Ngân hàng bên bán là ngân hàng nhận sự ủy thác của người bán.
 - Ngân hàng bên đại lý của ngân hàng bên bán là ngân hàng ở người người mua.
 - Người mua tức là người trả tiền.
- Trên thực tế có hai loại nhờ thu là nhờ thu trơn và nhờ thu kèm chứng từ.
 - Phương thức nhờ thu phiếu trơn là trong đó người bán ủy thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở người mua căn cứ vào hối phiếu do mình lập ra, còn chứng từ thì gửi thẳng cho người mua không qua ngân hàng.
 - Phương thức nhờ thu kèm chứng từ là trong đó người bán ủy thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở người mua không những căn cứ vào hối phiếu mà còn căn cứ vào bộ chứng từ gửi hàng kèm theo với điều kiện là nếu người mua trả tiền hoặc chấp nhận trả tiền hối phiếu thì ngân hàng mới trao bộ chứng từ gửi hàng cho người mua để nhận hàng.
- Bộ chứng từ sử dụng trong phương thức thanh toán nhờ thu: Hối phiếu, Hóa đơn, Vận đơn, Bảng kê chi tiết.

d. Phương thức tín dụng chứng từ:

- Phương thức tín dụng chứng từ là phương thức thanh toán, trong đó theo yêu cầu của khách hàng, một ngân hàng sẽ phát hành một bức thư (gọi là thư tín dụng- letter of credit- L/C) cam kết trả tiền hoặc chấp nhận hối phiếu cho một bên thứ ba khi người này xuất trình cho ngân hàng bộ chứng từ thanh toán phù hợp với những điều kiện và điều khoản quy định trong thư tín dụng.
- Các bên tham gia trong phương thức tín dụng chứng từ:
 - Người xin mở thư tín dụng là người mua, người nhập khẩu hàng hóa hoặc người mua ủy thác cho người khác.
 - Ngân hàng mở thư tín dụng là ngân hàng đại diện cho người nhập khẩu, nó cấp tín dụng cho người nhập khẩu.

- Người hưởng lợi thư tín dụng là người bán, người xuất khẩu hay bất cứ người nào khác mà người hưởng lợi chỉ định Ngân hàng thông báo thu tín dụng là ngân hàng ở nước người hưởng lợi.
- Có rất nhiều cách phân biệt loại thư tín dụng. Tùy theo từng tiêu thức khác nhau người ta có thể phân loại khác nhau.
- Theo loại hình người ta có thể chia làm hai loại là L/C có thể hủy ngang và L/C không hủy ngang :
 - L/C có thể hủy ngang: Đây là loại L/C mà người yêu cầu mở có toàn quyền đề nghị Ngân hàng phát hành sửa đổi, bổ xung hoặc hủy bỏ nó mà không cần báo trước cho người hưởng lợi biết (Đương nhiên là việc hủy bỏ phải được thực hiện trước khi L/C thanh toán).
 - L/C không thể hủy ngang: Đây là loại L/C mà sau khi mở thì mọi việc liên quan đến sửa đổi, bổ xung hoặc hủy bỏ nó Ngân hàng phát hành chỉ có thể tiến hành trên cơ sở có sự thỏa thuận của các bên có liên quan. Vì thế quyền lợi của người bán được đảm bảo. Tuy nhiên L/C không thể hủy ngang không có nghĩa không thể hủy bỏ. Trong trường hợp các bên đồng ý hủy bỏ L/C thì nó được công nhận là không còn giá trị thực hiện. Đây là loại L/C được sử dụng nhiều nhất trong thương mại quốc tế hiện nay.
- Ưu nhược điểm của phương thức tín dụng chứng từ:
 - ❖ Ưu điểm:
 - Đối với người mua: Phương thức thanh toán L/C giúp người mua có thể mở rộng nguồn cung cấp hàng hóa cho mình mà không phải tốn thời gian, công sức trong việc tìm đối tác uy tín và tin cậy. Bởi lẽ, hầu hết các giấy tờ chứng từ đều được Ngân hàng đối tác kiểm tra và chịu trách nhiệm hoàn toàn về sai sót này. Người mua được đảm bảo về mặt tài chính rằng bên bán giao hàng thì mới phát trả tiền hàng. Ngoài ra, các khoản ký quỹ mở L/C cũng được hưởng lãi theo quy định.
 - Đối với người bán: Người bán hoàn toàn được đảm bảo thanh toán với bộ chứng từ hợp lệ. Việc thanh toán không phụ thuộc vào nhà nhập khẩu. Người bán sau khi giao hàng tiến hành lập bộ chứng từ phù hợp với các điều khoản của L/C sẽ được thanh toán bất kỳ trường hợp người mua không có khả năng thanh toán. Do vậy, nhà xuất khẩu sẽ thu hồi vốn nhanh chóng, không bị ứ đọng vốn trong thời gian thanh toán.

- Đối với ngân hàng phát hành: Thực hiện nghĩa vụ thanh toán này, Ngân hàng thu được các khoản phí thủ tục, người ra ngân hàng còn thu hút được một khoản tiền khá lớn (khi có ký quỹ). Khi thực hiện nghiệp vụ này, ngân hàng còn thực hiện được một số nghiệp vụ khác như cho vay xuất khẩu, bảo lãnh, xác nhận, mua bán ngoại tệ... Hơn nữa, thông qua nghiệp vụ này uy tín và vai trò của ngân hàng trên thị trường tài chính quốc tế được củng cố và mở rộng.

❖ **Nhược điểm:**

- Có thể nói thanh toán theo phương thức tín dụng chứng từ là hình thức thanh toán an toàn và phổ biến nhất trong thương mại quốc tế hiện nay. Hình thức này có nhiều ưu việt hẳn các hình thức thanh toán quốc tế khác. Tuy nhiên nó cũng không tránh khỏi những nhược điểm.
- Nhược điểm lớn nhất của hình thức thanh toán này là quy trình thanh toán rất tỷ mỉ, máy móc, các bên tiến hành đều rất thận trọng trong khâu lập và kiểm tra chứng từ. Chỉ cần có một sai sót nhỏ trong việc lập và kiểm tra chứng từ cũng là nguyên nhân để từ chối thanh toán. Đối với ngân hàng phát hành, sai sót trong việc kiểm tra chứng từ cũng dẫn đến hậu quả rất lớn.
- Với các phương thức thanh toán quốc tế đề cập ở trên, việc lựa chọn phương thức nào trong hoạt động thanh toán quốc tế cũng là một vấn đề hết sức quan trọng đối với các ngân hàng thương mại. Hiện nay, các ngân hàng thương mại Việt Nam thực hiện hầu hết các hình thức trên. Tuy nhiên, xuất phát từ thực tế khách quan cũng như ưu nhược điểm của từng phương thức mà phương thức thanh toán theo tín dụng chứng từ hiện là phương thức thanh toán phổ biến tại ngân hàng thương mại Việt Nam.
- Bộ chứng từ trong hình thức thanh toán này bao gồm: Giấy đề nghị mở thư tín dụng, Hóa đơn, Vận đơn, Chứng nhận xuất xứ hàng hóa, Chứng nhận chất lượng hàng hóa...

1. 2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua trong doanh nghiệp :

1.2.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua:

- Nợ phải thu khách hàng cần được hoạch toán chi tiết cho từng đối tượng và ghi chép theo từng lần thanh toán. Đối tượng phải thu là các khách hàng

có quan hệ kinh tế chủ yếu với doanh nghiệp về mua sản phẩm hàng hóa nhận lao vụ dịch vụ.

- Không phản ánh vào tài khoản này các nghiệp vụ bán sản phẩm hàng hóa, cung cấp lao vụ dịch vụ thu tiền ngay (tiền mặt hoặc séc đã thu qua ngân hàng).
- Trong hạch toán chi tiết tài khoản này, kế toán tiến hành phân biệt các khoản nợ, loại khoản nợ có thể trả đúng hạn, khoản khó đòi hoặc không có khả năng thu hồi để căn cứ xác định số trích lập dự phòng phải thu khó đòi hoặc có biện pháp xử lý.
- Trong quan hệ bán sản phẩm hàng hóa, cung cấp lao vụ dịch vụ theo sự thỏa thuận giữa doanh nghiệp với khách hàng, nếu hàng hóa đã giao, lao vụ đã cung cấp không đúng theo hợp đồng kinh tế thì người mua có thể yêu cầu giảm giá hoặc trả lại số hàng đã giao.

1.2.2. Chứng từ, tài khoản sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua:

1.2.2.1. Chứng từ sử dụng :

Trong quá trình bán hàng và thanh toán công ty sử dụng các chứng từ sau:

- Hợp đồng kinh tế: Là hợp đồng kí kết giữa công ty và bên mua. Trong hợp đồng quy định về quyền và trách nhiệm của mỗi bên và là căn cứ xác định của mỗi bên và là căn cứ xác minh tính có thực, hợp lý của nghiệp vụ thanh toán với người mua. Hợp đồng quy định rõ số lượng, chất lượng, chủng loại, phương thức thanh toán, thời hạn thanh toán và các vấn đề khác liên quan.

- Hóa đơn GTGT: theo mẫu của Bộ Tài chính ban hành, hóa đơn GTGT được lập thành 3 liên:

- Liên 1: lưu tại cuống,
- Liên 2: giao cho khách hàng,
- Liên 3: nội bộ để ghi sổ.

- Phiếu thu: là do kế toán thu tiền lập khi phát sinh nghiệp vụ nộp tiền vào quỹ tiền mặt. Phiếu thu được lập làm 3 liên có chữ kí của người lập phiếu, người nộp và kế toán trưởng. Một liên giao cho người nộp tiền, một liên lưu tại cuống, liên còn lại thủ quỹ giữ để ghi sổ quỹ sau đó chuyển cho kế toán để ghi sổ kế toán.

- Giấy báo có (giấy chuyển khoản): khi có tiền trả vào tài khoản của công ty, ngân hàng sẽ phát hành giấy báo có và gửi về công ty thông báo cho công ty về khoản tiền đã nhập vào tài khoản công ty...

1.2.2.2. Tài khoản sử dụng :

- Tài khoản 131: Phải thu khách hàng

Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 131

Bên Nợ:

- Số tiền phải thu của khách hàng phát sinh trong kỳ khi bán sản phẩm, hàng hóa, BĐS đầu tư, TSCĐ, dịch vụ, các khoản đầu tư tài chính.
- Số tiền thừa trả lại cho khách hàng.
- Đánh giá lại các khoản phải thu bằng ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam).

Bên Có:

- Số tiền khách hàng đã trả nợ.
- Số tiền đã nhận ứng trước, trả trước của khách hàng.
- Khoản giảm giá hàng bán cho khách hàng sau khi đã giao hàng và khách hàng có khiếu nại;
- Doanh thu của số hàng đã bán bị người mua trả lại (có thuế GTGT hoặc không có thuế GTGT);
- Số tiền chiết khấu thanh toán, chiết khấu thương mại cho người mua.
- Đánh giá lại các khoản phải thu bằng ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam).

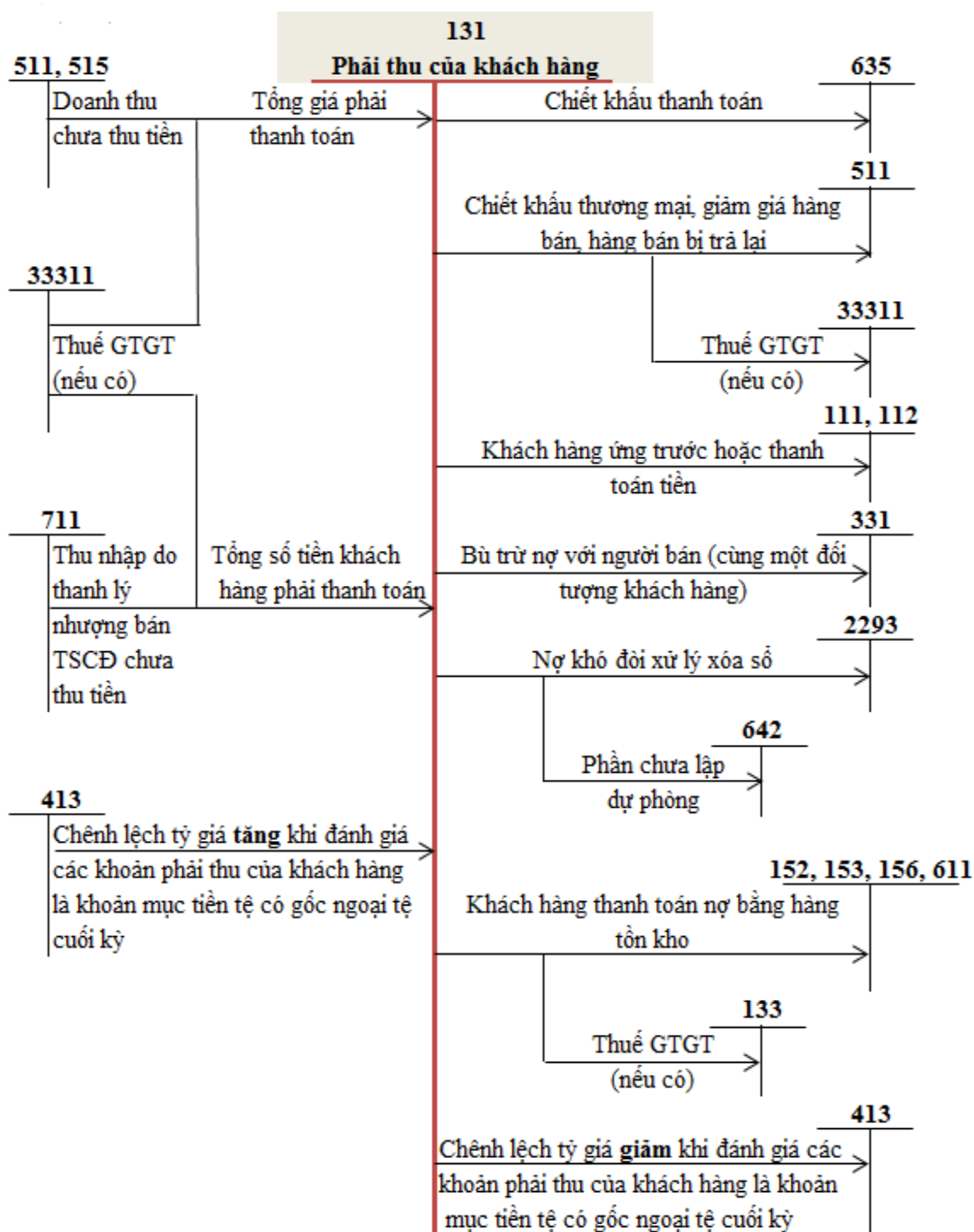
Số dư bên Nợ:

- Số tiền còn phải thu của khách hàng.
- Tài khoản này có thể có số dư bên Có. Số dư bên Có phản ánh số tiền nhận trước, hoặc số đã thu nhiều hơn số phải thu của khách hàng chi tiết theo từng đối tượng cụ thể. Khi lập Bảng Cân đối kế toán, phải lấy số dư chi tiết theo từng đối tượng phải thu của tài khoản này để ghi cả hai chỉ tiêu bên "Tài sản" và bên "Nguồn vốn".

1.2.3. Quy trình kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua:

Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua được tóm lược qua sơ đồ dưới đây (Sơ đồ 1.1)

KẾ TOÁN PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG



Sơ đồ 1.1: Sơ đồ kế toán tổng hợp các khoản phải thu của khách hàng

1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán trong doanh nghiệp:

Khoản phải trả cho người bán là những khoản mà công ty phải trả cho nhà cung cấp, người bán các khoản về hàng hóa, lao vụ, dịch vụ ... mà công ty đã nhận cung cấp nhưng chưa trả tiền.

1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán

- Nợ phải trả cho người bán, người cung cấp vật tư, hàng hoá, dịch vụ, hoặc cho người nhận thầu xây lắp chính, phụ cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Trong chi tiết từng đối tượng phải trả, tài khoản này phản ánh cả số tiền đã ứng trước cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, khối lượng xây lắp hoàn thành bàn giao.
- Không phản ánh vào tài khoản này các nghiệp vụ mua vật tư, hàng hoá, dịch vụ trả tiền ngay (bằng tiền mặt, tiền séc hoặc đã trả qua Ngân hàng).
- Những vật tư, hàng hoá, dịch vụ đã nhận, nhập kho nhưng đến cuối tháng vẫn chưa có hoá đơn thì sử dụng giá tạm tính để ghi sổ và phải điều chỉnh về giá thực tế khi nhận được hoá đơn hoặc thông báo giá chính thức của người bán.
- Khi hạch toán chi tiết các khoản này, kế toán phải hạch toán rõ ràng, rành mạch các khoản chiết khấu thanh toán, giảm giá hàng bán của người bán, người cung cấp ngoài hoá đơn mua hàng.
- Cuối kì kế toán, khi lập báo cáo tài chính cho phép lấy số dư chi tiết của này để lập hai chỉ tiêu bên tài sản và bên nguồn vốn của bảng cân đối kế toán.

1.3.2. Chứng từ, tài khoản sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán

1.3.2.1. Chứng từ sử dụng:

- Các chứng từ về mua hàng: Hợp đồng Kinh tế, hóa đơn bán hàng (hoặc hóa đơn GT GT) do người bán lập, biên bản kiểm nghiệm vật tư, sản phẩm, hàng hóa; phiếu nhập kho, biên bản giao nhận TSCĐ...
- Chứng từ ứng trước tiền: Phiếu thu (do người bán lập).
- Các chứng từ thanh toán tiền hàng mua: phiếu chi, giấy báo nợ, ủy nhiệm chi, séc...

1.3.2.2. Tài khoản và sổ sách sử dụng:

Tài khoản sử dụng: TK 331 – Phải trả người bán

Bên Nợ:

- Số tiền đã trả cho người bán hàng hóa, người cung cấp các mặt hàng nội thất nhà ở.
- Số tiền ứng trước cho người bán, người cung cấp nhưng chưa nhận được hàng hóa;
- Số tiền người bán chấp thuận giảm giá hàng hóa hoặc dịch vụ đã giao theo hợp đồng;
- Chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại được người bán chấp thuận cho doanh nghiệp giảm trừ vào khoản nợ phải trả cho người bán.
- Giá trị hàng hóa thiếu hụt, kém phẩm chất khi kiểm nhận và trả lại người bán.
- Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán bằng ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam).

Bên Có:

- Số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hoá;
- Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính nhỏ hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hoá, dịch vụ đã nhận, khi có hoá đơn hoặc thông báo giá chính thức;
- Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán bằng ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam).

Số dư bên Có:

- Số tiền còn phải trả cho người bán, người cung cấp,...

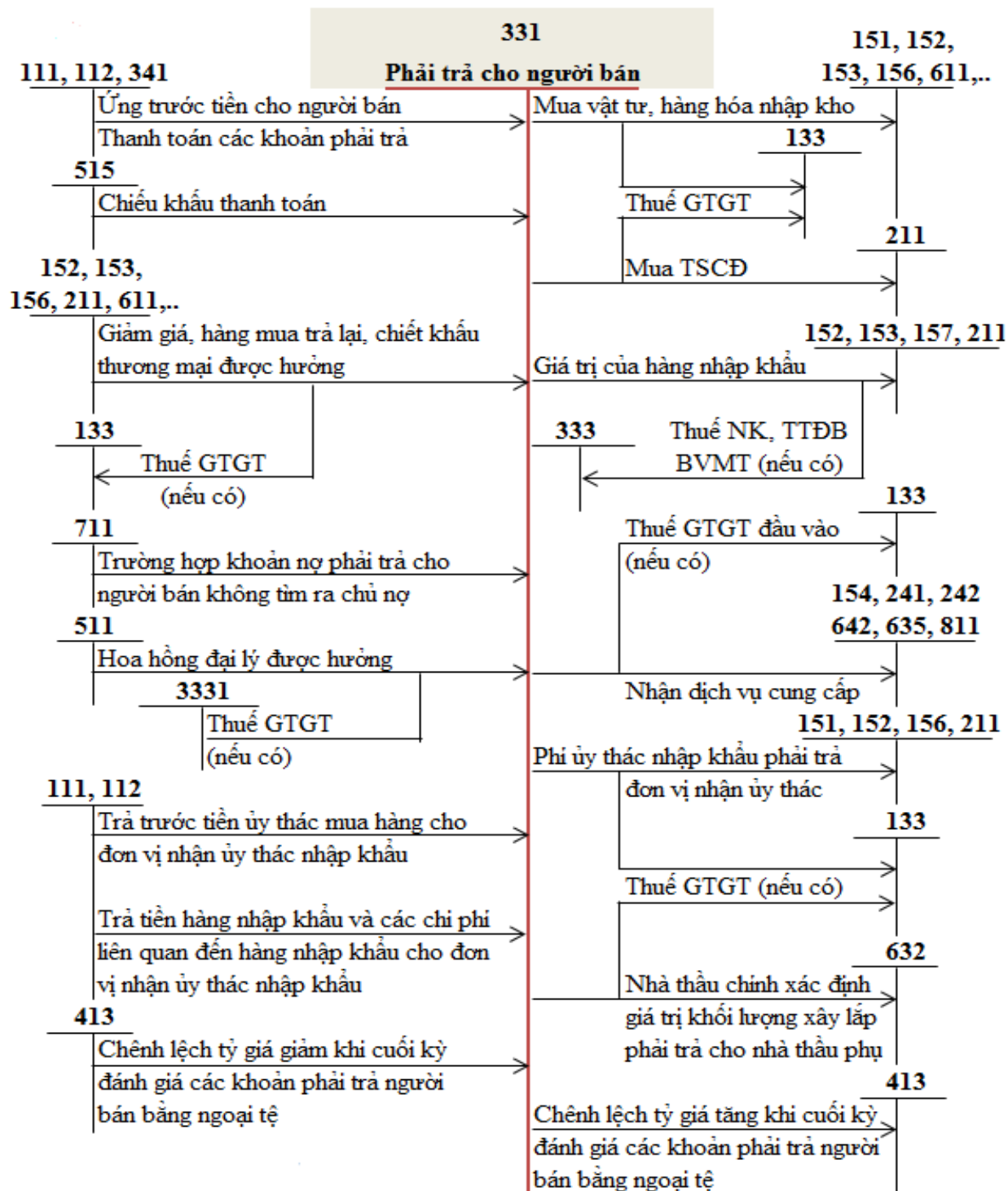
Số dư bên Nợ (nếu có):

- Số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết của từng đối tượng cụ thể. Khi lập Bảng Cân đối kế toán, phải lấy số dư chi tiết của từng đối tượng phản ánh ở tài khoản này để ghi 2 chỉ tiêu bên “Tài sản” và bên “Nguồn vốn”.
- Sổ sách kế toán sử dụng: bảng kê đối chiếu công nợ phải trả người bán, sổ chi tiết tài khoản 331 từng khách hàng, bảng tổng hợp 331, sổ nhật ký chung, sổ cái tài khoản 331...

1.3.3. Quy trình kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán

Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán được tóm lược qua sơ đồ dưới đây (Sơ đồ 1.2).

KẾ TOÁN PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN



Sơ đồ 1.2: Sơ đồ kế toán tổng hợp các khoản phải trả người bán

1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ:

1.4.1. Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán:

❖ Tỷ giá:

- Tỷ giá (còn được gọi là tỷ giá trao đổi ngoại tệ) giữa hai tiền tệ là tỷ giá mà tại đó một đồng tiền này sẽ được trao đổi cho một đồng tiền khác.
- Nó cũng được coi là giá cả đồng tiền của một quốc gia được biểu hiện bởi một tiền tệ khác.

❖ Quy định về sử dụng tỷ giá :

- Tỷ giá ghi sổ gồm: Tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh hoặc tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động (tỷ giá bình quân gia quyền sau từng lần nhập).
- Tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh: Là tỷ giá khi thu hồi các khoản nợ phải thu, các khoản ký cược, ký quỹ hoặc thanh toán các khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ, được xác định theo tỷ giá tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc tại thời điểm đánh giá lại cuối kỳ của từng đối tượng.
- Tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động là tỷ giá được sử dụng tại bên Có tài khoản tiền khi thanh toán tiền bằng ngoại tệ, được xác định trên cơ sở lấy tổng giá trị được phản ánh tại bên Nợ tài khoản chia cho số lượng ngoại tệ thực có tại thời điểm thanh toán.

❖ Chênh lệch tỷ giá hối đoái chủ yếu phát sinh trong các trường hợp:

- Thực tế mua bán, trao đổi, thanh toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ trong kỳ (chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện);
- Đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện);
- Chuyển đổi Báo cáo tài chính được lập bằng ngoại tệ sang Đồng Việt Nam. Việc quy đổi đồng ngoại tệ ra đồng Việt Nam phải căn cứ vào: Tỷ giá giao dịch thực tế, tỷ giá xuất và tỷ giá ghi sổ kế toán.

1.4.2. Tổ chức kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ:

1.4.2.1. Tài khoản sử dụng:

- TK131 - Phải thu khách hàng
- TK331 - Phải trả người bán

- TK635 - Chi phí tài chính (Trường hợp lỗ tỷ giá)

- TK515 - Doanh thu hoạt động tài chính (Trường hợp lãi tỷ giá)

Cuối kì hạch toán, kế toán điều chỉnh tỷ giá số dư phải thu và gốc phải trả có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch bình quân liên Ngân hàng tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

1.4.2.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua liên quan đến ngoại tệ:

- Tại thời điểm ghi doanh thu và khách hàng nhận nợ dựa vào tỷ giá thực tế hiện hành, kế toán ghi:

Nợ TK 131 : Tỷ giá ghi nhận nợ - tỷ giá thực tế

 Có TK 511 : Tỷ giá thực tế

 Có TK 3331 Tỷ giá thực tế

- Khi thu được tiền nợ phải thu bằng ngoại tệ:

+ Nếu phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá trong giao dịch thanh toán nợ phải thu bằng ngoại tệ, kế toán ghi:

Nợ TK 111(1112),112(1122): Tỷ giá hối đoái thực tế tại ngày giao dịch

Nợ TK 635: Lỗ tỷ giá hối đoái

 Có TK 131: Tỷ giá ghi sổ kế toán (tỷ giá nhận nợ)

+ Nếu phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái khi thanh toán nợ phải thu bằng ngoại tệ , kế toán ghi:

Nợ các TK 111(1112),112(1122): Tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch

 Có TK 515: Lãi tỷ giá hối đoái

 Có TK 131: Tỷ giá ghi sổ kế toán (tỷ giá nhận nợ)

- Khi lập Báo cáo tài chính, số dư nợ phải thu của khách hàng bằng ngoại tệ được đánh giá theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính:

+ Nếu tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá Đồng Việt Nam, kế toán ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

 Có TK 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái (4131).

+ Nếu tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá Đồng Việt Nam, kế toán ghi:

Nợ TK 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái (4131)

 Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

1.4.2.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán liên quan đến ngoại tệ:

+ Khi phát sinh các khoản công nợ đối với người bán thì phải theo dõi cả số nguyên tệ phát sinh, ghi:

Nợ TK 152, 153, 621, 211: tỷ giá thực tế

Nợ TK 133: tỷ giá thực tế

Có TK 331: tỷ giá ghi sổ kế toán - tỷ giá thực tế

Khi thanh toán:

- Nếu phát sinh lỗ tỷ giá:

Nợ TK 331: tỷ giá ghi sổ kế toán

Nợ TK 635: nếu lỗ về tỷ giá hối đoái

Có TK 111, 112...: số tiền đã trả theo tỷ giá thực tế

- Nếu phát sinh lãi tỷ giá

Nợ TK 331: tỷ giá ghi sổ kế toán

Có TK 111, 112... : số tiền đã trả theo tỷ giá thực tế.

Có TK 515: nếu lãi về tỷ giá hối đoái.

Khi kế toán sử dụng tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế (là tỷ giá mua của ngân hàng) để đánh giá lại các khoản ngoại tệ là tiền mặt tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, ghi:

- Nếu tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam, kế toán ghi nhận lãi tỷ giá:

Nợ TK 111 (1112)

Có TK 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái (4131).

- Nếu tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam, kế toán ghi nhận lỗ tỷ giá:

Nợ TK 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái (4131)

Có TK 111 (1112).

+ Khi lập Báo cáo tài chính, số dư nợ phải trả cho người bán bằng ngoại tệ được đánh giá theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính:

- Nếu tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái (4131).

- Nếu tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam, ghi:

Nợ TK 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái (4131)

Có TK 331 - Phải trả cho người bán.

1.5. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán thanh toán trong doanh nghiệp.

Công tác kế toán ở các đơn vị bao giờ cũng xuất phát từ chứng từ gốc và kết thúc bằng hệ thống báo cáo kế toán thông qua quá trình ghi chép, theo dõi, tính toán và xử lý số liệu trong hệ thống sổ kế toán.

Việc quy định phải mở những loại sổ kế toán nào để phản ánh các đối tượng của kế toán, kết cấu của từng loại sổ, trình tự; phương pháp ghi sổ và mối liên hệ giữa các loại sổ nhằm đảm bảo vai trò, chức năng và nhiệm vụ của kế toán được gọi là hình thức kế toán.

Theo quy định hiện hành các doanh nghiệp có thể tự xây dựng hệ thống sổ sách cho riêng mình. Tuy nhiên, trong trường hợp không tự xây dựng được các doanh nghiệp có thể áp dụng hệ thống sổ sách kế toán theo TT 200/2014/TT-BTC. Các hình thức ghi sổ kế toán theo TT200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính áp dụng cho doanh nghiệp gồm 5 hình thức sau:

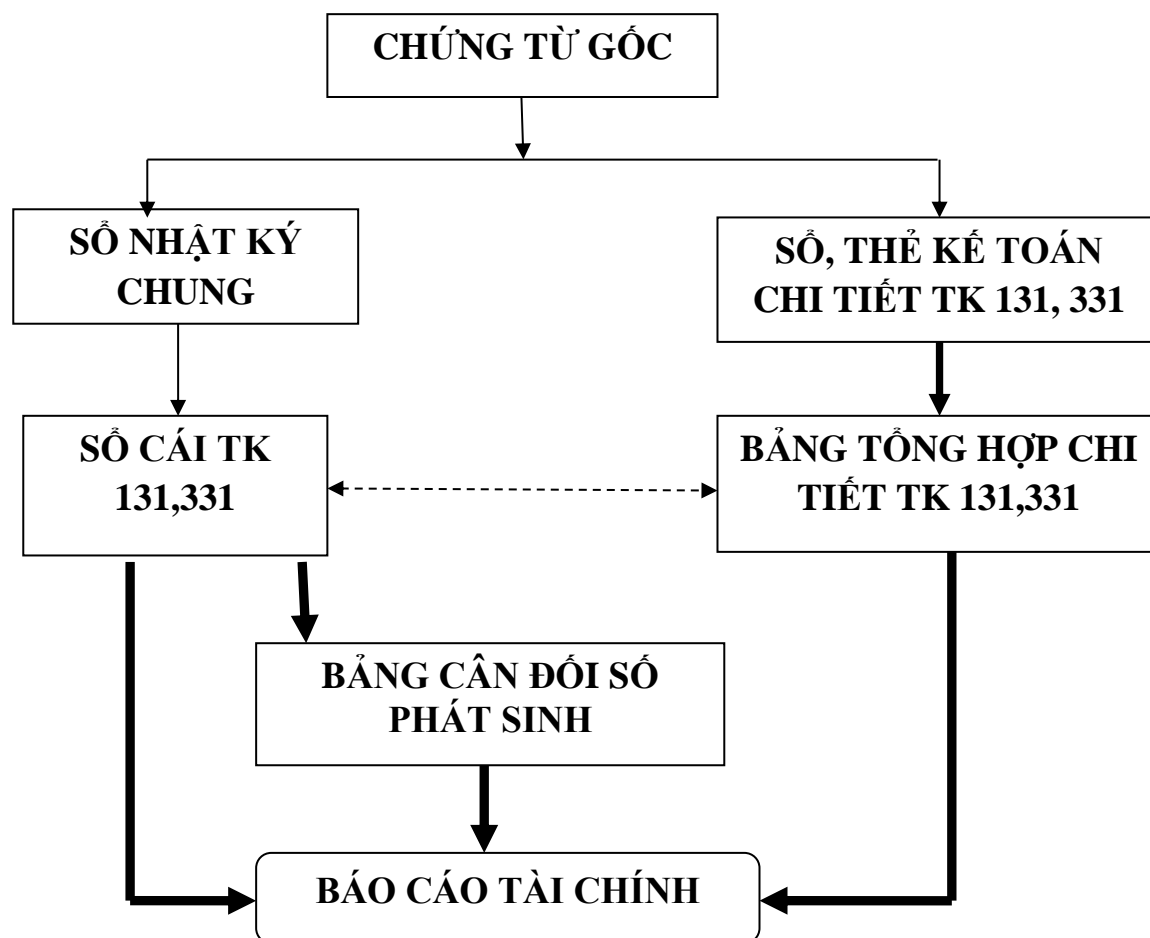
- Hình thức kế toán Nhật ký chung;
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái;
- Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ;
- Hình thức kế toán trên máy vi tính;
- Hình thức Nhật ký chứng từ.

Khi đã chọn hình thức kế toán nào để áp dụng trong đơn vị thì nhất thiết phải tuân theo các nguyên tắc cơ bản của hình thức kế toán đó, không được áp dụng chắp vá tùy tiện giữa hình thức này với hình thức kia theo kiểu riêng của mình.

1.5.1. Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua và người bán theo Hình thức Nhật ký chung:

Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ nhật ký chung, sổ nhật ký đặc biệt
- Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Chú thích:

- > Ghi hàng ngày
- > Ghi định kỳ
- ←-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

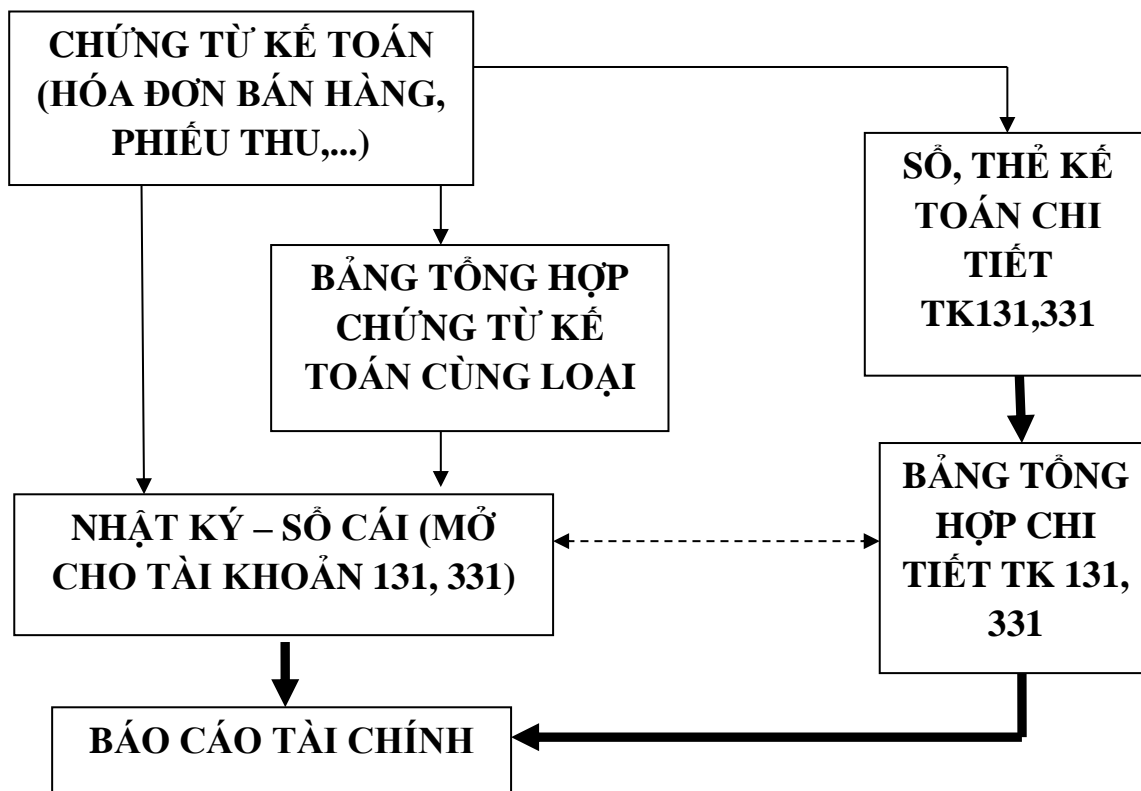
Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua và người bán theo hình thức Nhật ký chung

1.5.2. Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo Hình thức Nhật ký- Sổ cái:

Theo hình thức sổ này thì toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian được phản ánh trên cùng một vài trang sổ Nhật ký - Sổ cái. Đây là sổ tổng hợp duy nhất. Toàn bộ các nghiệp vụ tài khoản mà doanh nghiệp sử dụng sẽ được phản ánh trên Nhật ký sổ cái. Mỗi một chứng từ sẽ được phản ánh một dòng trên Nhật ký - sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Nhật ký;
- Sổ cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

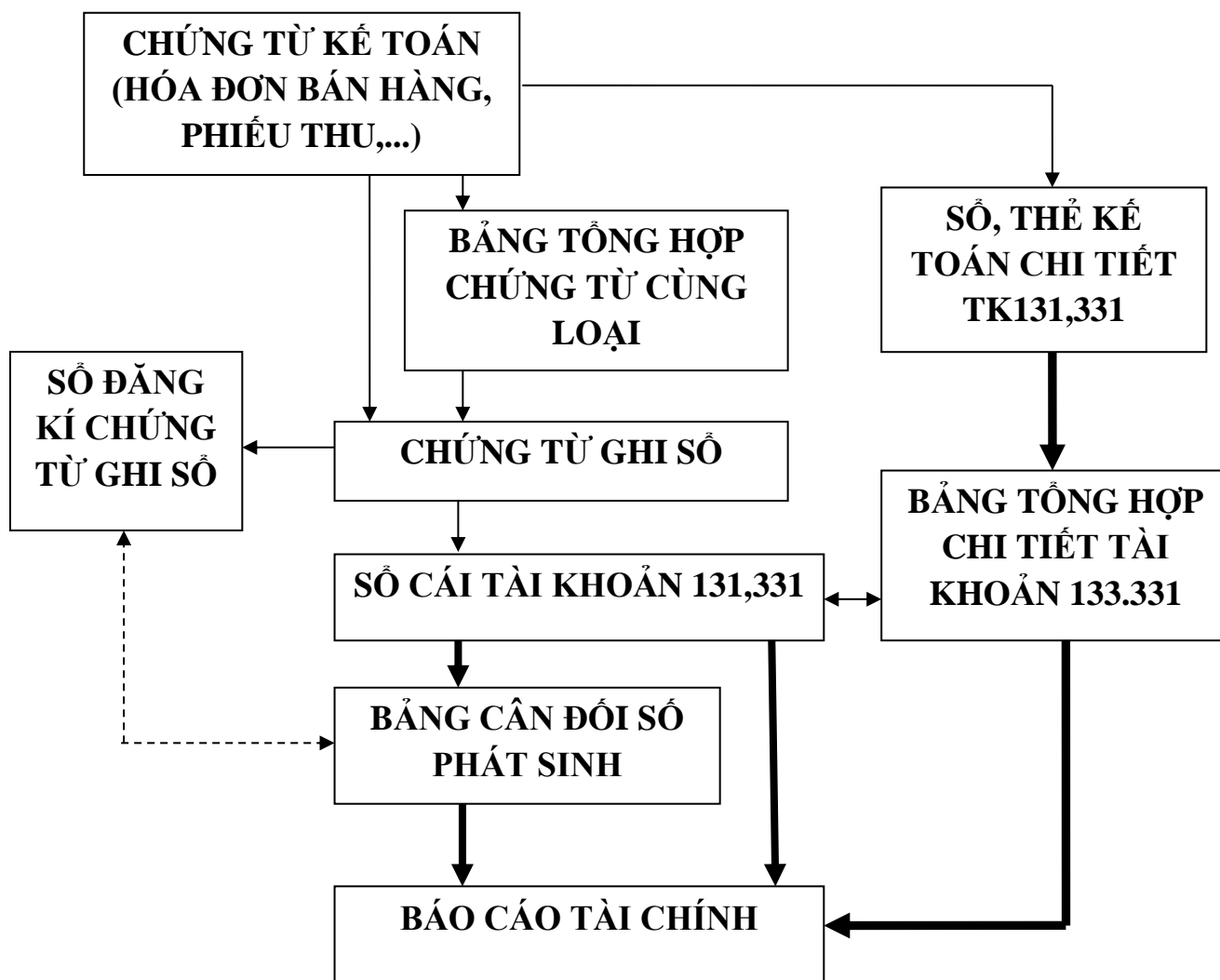


Chú thích:

- Ghi hàng ngày
- Ghi định kỳ
- ←-----→ Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.4: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái

1.5.3. Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ:



Chú thích:

- > Ghi hằng ngày
- > Ghi định kỳ
- ←-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.5: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ

- Căn cứ trực tiếp ghi sổ cái là các chứng từ ghi sổ. Theo hình thức này căn cứ vào chứng từ gốc kế toán lập chứng từ ghi sổ, các chứng từ ghi sổ sau khi lập xong sẽ được xếp hàng vào sổ đăng kí chứng từ ghi sổ để lấy số hiệu ngày

tháng. Các Chứng từ ghi sổ sau khi Đăng kí lấy số hiệu cùng các chứng từ gốc đính kèm được kế toán trưởng duyệt sẽ là căn cứ ghi sổ cái.

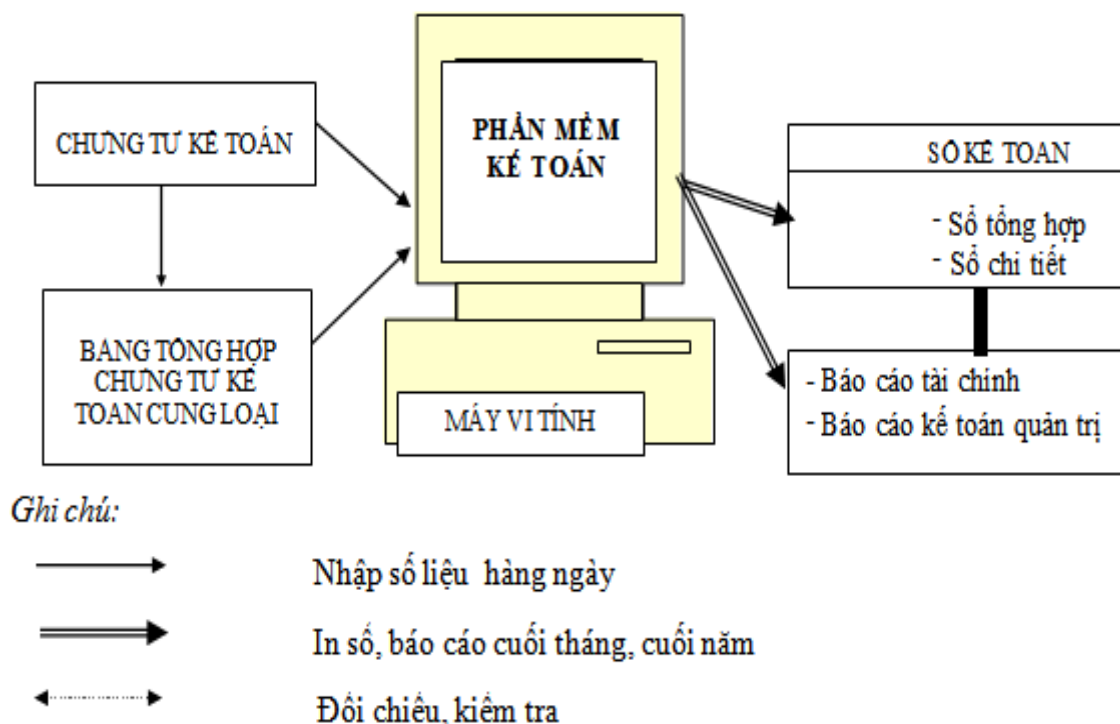
- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

- Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

1.5.4. Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán trên máy vi tính.



Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán trên máy vi tính.

Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính.

Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Các loại sổ của Hình thức kế toán trên máy vi tính:

- Phần mềm kế toán được thiết kế theo Hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

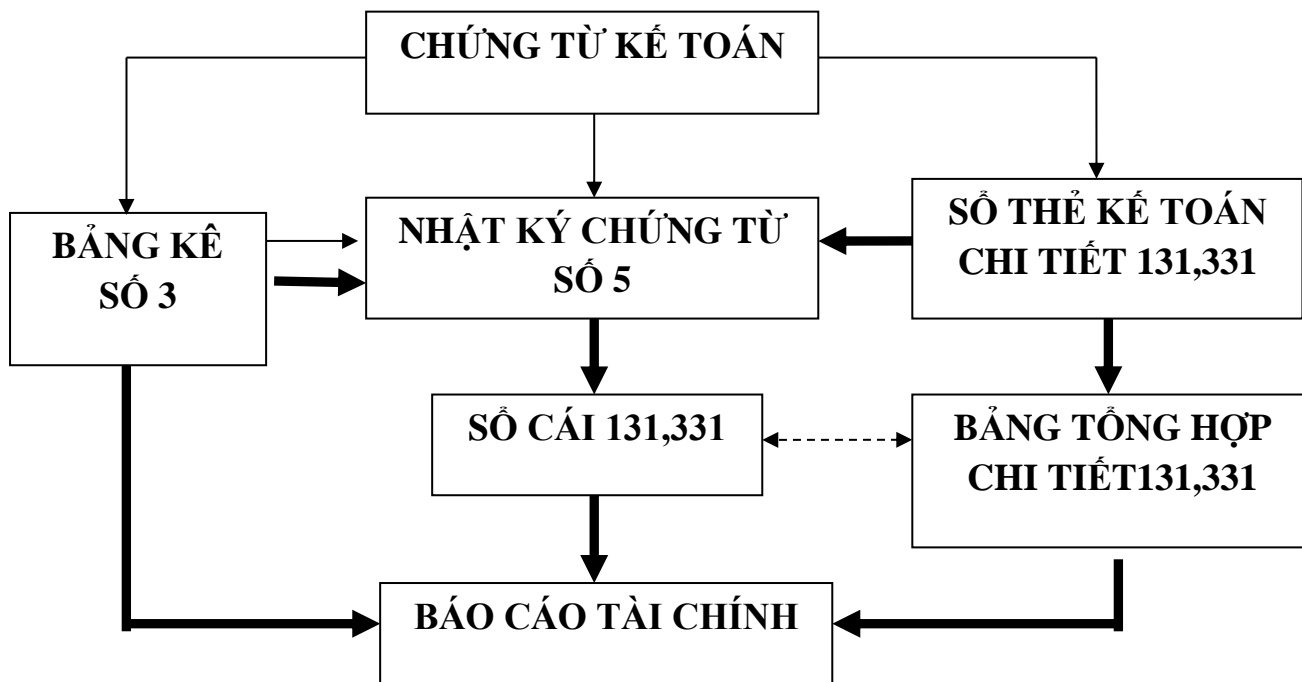
Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính:

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.
- Cuối kỳ, kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.



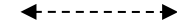
1.5.5. Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo Hình thức Nhật ký - Chứng từ:

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ kế toán đã được kiểm tra lấy số liệu ghi trực tiếp vào Nhật ký- chứng từ hoặc bảng kê, Sổ chi tiết có liên quan. Đối với các loại chi phí sản xuất kinh doanh phát sinh nhiều lần hoặc mang tính chất phân bổ, các chứng từ gốc trước hết được tập hợp và phân loại trong các bảng phân bổ, sau đó lấy số liệu kết quả của bảng phân bổ ghi vào các bảng kê và Nhật ký- chứng từ có liên quan.

Đối với các Nhật ký- Chứng từ được ghi căn cứ vào các bảng kê, sổ chi tiết thì căn cứ vào số liệu tổng cộng của bảng kê, sổ chi tiết, cuối tháng chuyển số liệu vào Nhật ký- Chứng từ.



Chú thích:

-  Ghi hàng ngày
-  Ghi định kỳ
-  Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký- Chứng từ.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HOÀNG TÍN PHÁT

2.1. Khái quát chung về Công ty TNHH Thương mại Hoàng Tín Phát:

2.1.1. Lịch sử hình thành phát triển của công ty:

Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số là 0201115201 ngày 20 tháng 09 năm 2010 do Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp. Một số thông tin cơ bản về công ty :

- Tên công ty: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HOÀNG TÍN PHÁT
- Tên viết tắt: THƯƠNG MẠI HOÀNG TÍN PHÁT CO.,LTD
- Địa chỉ: Số597 Nguyễn Văn Linh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
- Mã số thuế: 0201115201 (20/09/2010)
- Người ĐDPL: Trần Hoàng Duy
- Ngày hoạt động: 20/09/2010
- Giấy phép kinh doanh: 0201115201
- Lĩnh vực hoạt động của công ty: Công Ty TNHH Thương mại Hoàng Tín Phát chuyên kinh doanh
 - Vật tư các đồ nội thất dân dụng gia đình.
 - Chuẩn bị mặt bằng
 - Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác
 - Bán buôn Kim loại, quặng kim loại
 - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
 - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
 - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác

Công ty TNHH Thương mại Hoàng Tín Phát là đơn vị hạch toán độc lập, có tư cách pháp nhân, được mở các tài khoản tại ngân hàng trong và ngoài nước, được sử dụng con dấu riêng theo mẫu quy định của Nhà nước.

Đi vào hoạt động được 9 năm, cùng với sự phát triển đi lên của nền kinh tế đất nước, sự hòa nhập trong công cuộc đổi mới, công ty đã không ngừng phát triển đi lên cùng sự phát triển của đất nước và đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Công ty luôn hoàn thành kế hoạch đã đề ra, bảo toàn và phát triển nguồn vốn đồng thời luôn mang lại lợi ích cho người lao động. Bên cạnh đó công ty

không ngừng hoàn thiện và nâng cao chất lượng, số lượng đội ngũ công nhân viên, hàng bán hiện đại hơn đảm bảo cho quá trình kinh doanh của công ty. Qua đó cho thấy sự phát triển mạnh mẽ, vượt bậc của công ty trong thời gian qua và giúp công ty khẳng định được vị thế của mình, đứng vững trên thị trường.

Đi vào hoạt động từ năm 2010 kinh nghiệm thực tiễn của Ban lãnh đạo cũng như toàn bộ cán bộ công nhân viên của Công ty về ngành nghề kinh doanh mới dừng ở bước ban đầu. Song, cùng với thời gian, Công ty đã dần khắc phục khó khăn và không ngừng vươn lên trong hoạt động kinh doanh. Đến năm 2014, uy tín và chất lượng hàng hóa của Công ty đã được khẳng định khá rõ rệt, các quan hệ bạn hàng ngày càng được mở rộng, hàng bán chiếm thị phần không nhỏ trên thị trường thành phố. Trong điều kiện các loại sản phẩm xây dựng xuất hiện tràn lan trên thị trường và sự cạnh tranh giữa các Công ty ngày nay thì những thành quả ban đầu đó là tín hiệu đáng mừng góp phần khích lệ cán bộ nhân viên toàn Công ty.

Sau 9 năm hoạt động, hiện nay Công ty ngày càng khẳng định vị thế vững vàng của mình trên thương trường. Giá trị cốt lõi của Công ty TNHH Thương mại Hoàng Tín Phát đó là tận tụy với khách hàng. Điều đó được thể hiện qua chính sách bán hàng, bảo hành, chăm sóc khách hàng của Nghĩa Tín Phát. Hàng hóa của Công ty đã chiếm được lòng tin của khách hàng không chỉ vì chất lượng cao, giá bán hợp lý mà Công ty còn mang lại dịch vụ chăm sóc hoàn hảo, vượt trên cả sự mong đợi đối với từng yêu cầu đặc thù của từng khách hàng.

Với phương châm "chất lượng hàng đầu, giá cả cạnh tranh", Công ty TNHH TM Hoàng Tín Phát đã khẳng định được tên tuổi và có chỗ đứng tin cậy trong lòng khách hàng.

2.1.2: Chiến lược và mục tiêu hoạt động của công ty:

❖ Chiến lược hoạt động:

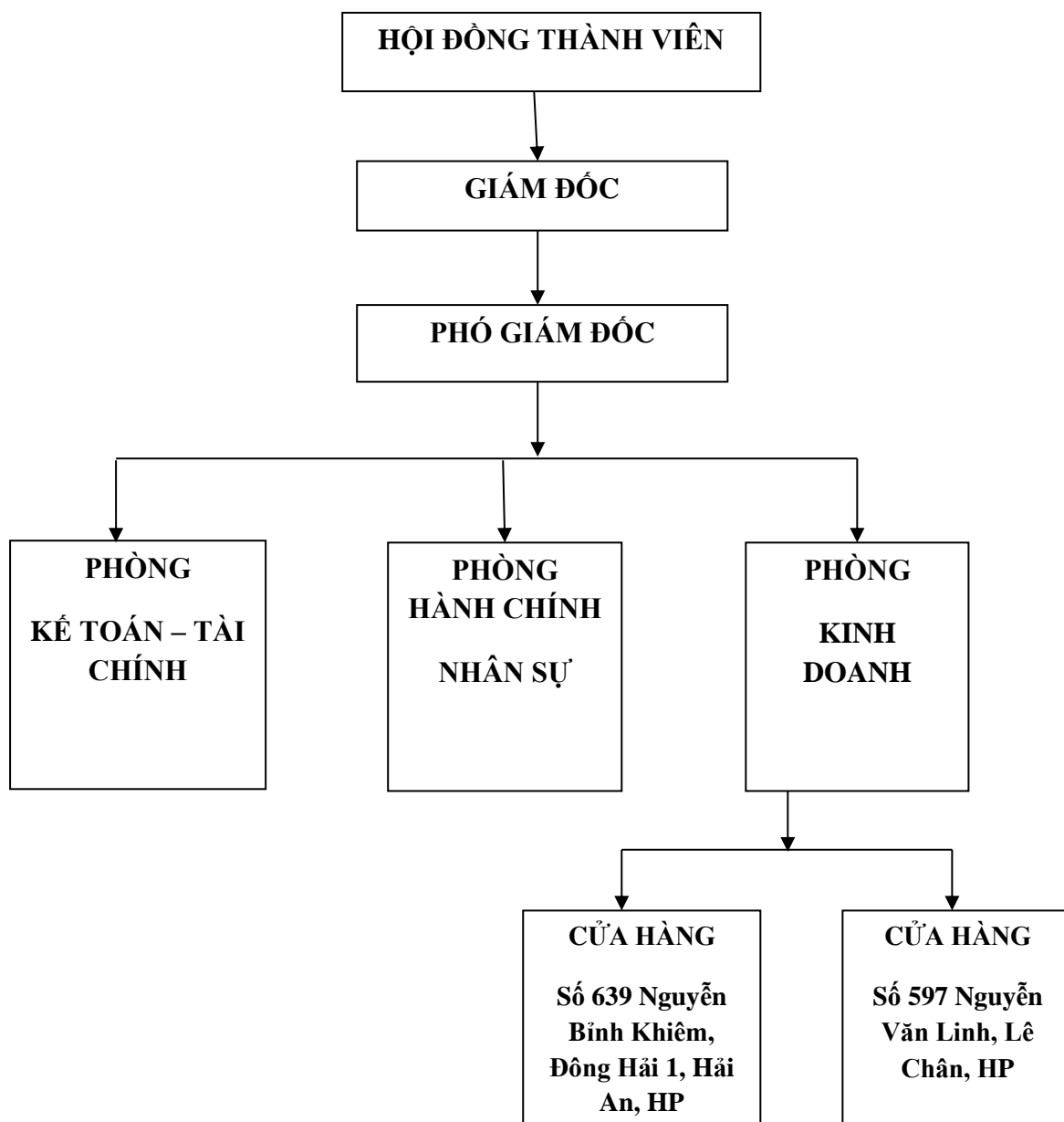
- Công ty luôn xác định rõ ràng mục tiêu phát triển, phương hướng, nhiệm vụ trong hoạt động kinh doanh nên luôn có định hướng đúng đắn trong quá trình phát triển sản phẩm tại cửa hàng, mở rộng quy mô...
- Công ty có nhiều biện pháp xúc tiến, thâm nhập, không ngừng mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa.
- Bên cạnh đó, công ty có đội ngũ cán bộ nhiệt tình, dày dặn kinh nghiệm cùng với lực lượng nhân viên tại các cửa hàng nhiệt huyết và thân thiện,

tạo nên hiệu quả kinh doanh cao và tăng dần qua các năm. Đồng thời công ty luôn có kế hoạch phát triển, bồi dưỡng, đào tạo năng lực, trình độ chuyên môn cho nhân viên trong toàn công ty.

- Mặc dù tốc độ phát triển cũng khá nhanh nhưng công ty vẫn còn gặp phải những khó khăn về cơ sở vật chất, máy móc thiết bị...
- Chế độ chính sách nhà nước không ổn định: chính sách thuế, chính sách đầu tư, sự tăng vọt của giá cả thị trường ... làm cho công ty gặp không ít khó khăn trong việc đối mặt với sự biến động trong việc lựa chọn và ra quyết định đầu tư như thế nào cho hợp lý và hiệu quả
- Thị trường cạnh tranh ngày càng gay gắt việc đó đòi hỏi công ty phải đưa ra nhiều biện pháp thu hút riêng để tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường...
- ❖ Mục tiêu hoạt động của công ty:
 - Tăng cường khả năng quản lý và sử dụng vốn một cách hiệu quả, phục vụ tốt cho hoạt động kinh doanh.
 - Mở rộng cơ sở kinh doanh, tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu, và đa dạng thêm các loại mặt hàng.
 - Thực hiện nghiên cứu thị trường, tìm kiếm cơ hội kinh doanh mới, thúc đẩy sự tư vấn của nhân viên đến khách hàng, tạo sự ổn định trong kinh doanh, luôn chủ động trước sự biến động của thị trường.
 - Đẩy mạnh hoạt động marketing quảng cáo sản phẩm, hàng hóa kinh doanh nhằm đưa các mặt hàng đang của công ty tới tất cả các mọi khách hàng.
 - Liên tục cập nhật thông tin để đổi mới mẫu mã và chất lượng hàng hóa, luôn đáp ứng tốt mọi nhu cầu của thị trường nói chung và khách hàng quen thuộc của công ty nói riêng.

2.1.3. Đặc điểm và cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty:

Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo tuyến chức năng khác nhau được thể hiện qua dưới đây (Sơ đồ 2.1):



Sơ đồ 2.1: Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH Thương mại Hoàng Tín Phát:

❖ Hội đồng thành viên:

- Chức năng là những người có quyết định quan trọng với các công việc điều hành và quản lý công ty dựa theo điều lệ đã được đề ra khi thành lập công ty. Là cơ quan quyết định cao nhất của công ty.
- Nhiệm vụ:
 - Quyết định về việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ của công ty, quyết định thời điểm và phương thức huy động vốn.
 - Quyết định chiến lược kinh doanh của công ty.

- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm chủ tịch hội đồng thành viên. Có quyền quyết định việc bổ nhiệm, bãi miễn, cách chức ký và chấm dứt hợp đồng với các chức vụ quản lý công ty như giám đốc, tổng giám đốc, kế toán trưởng... dựa theo điều lệ của công ty.
 - Quyết định giải thể hoặc yêu cầu phá sản công ty.
 - Sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty.
 - Quyết định hoạt động của công ty, của bộ máy vận hành công ty.
 - Quyết định hình thức và phương hướng đầu tư của công ty có giá trị bằng 50% tổng giá trị tài sản của công ty hoặc theo tỷ lệ đã quy định tài điều lệ của công ty.
 - Quyết định mức lương, thưởng và các lợi ích khác cho bộ máy điều hành công ty và các chức vụ quản lý công ty theo vốn điều lệ công ty
- ❖ Giám Đốc:
- Chức năng: Là người điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty. Chịu trách nhiệm toàn bộ trước cơ quan pháp luật.
 - Nhiệm vụ:
- Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty.
 - Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty.
 - Ban hành quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
 - Bổ nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty.
 - Ký hợp đồng nhân danh Công ty
- ❖ Phó giám đốc :
- Chức năng: Là người trợ giúp cho Giám đốc trong quản lý điều hành các hoạt động của công ty theo sự phân công của Giám đốc; Chủ động và tích cực triển khai, thực hiện nhiệm vụ được phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về hiệu quả các hoạt động.
- ❖ Phòng Kế toán – Tài chính:
- Chức năng: Phản ánh và giám đốc tất cả các hoạt động kinh tế trong toàn công ty. Phòng kế toán tài chính là một phòng giữ vị trí quan trọng trong việc điều hành quản lý kinh tế, thông tin kinh tế trong mọi lĩnh vực kinh doanh của doanh nghiệp.
 - Nhiệm vụ:

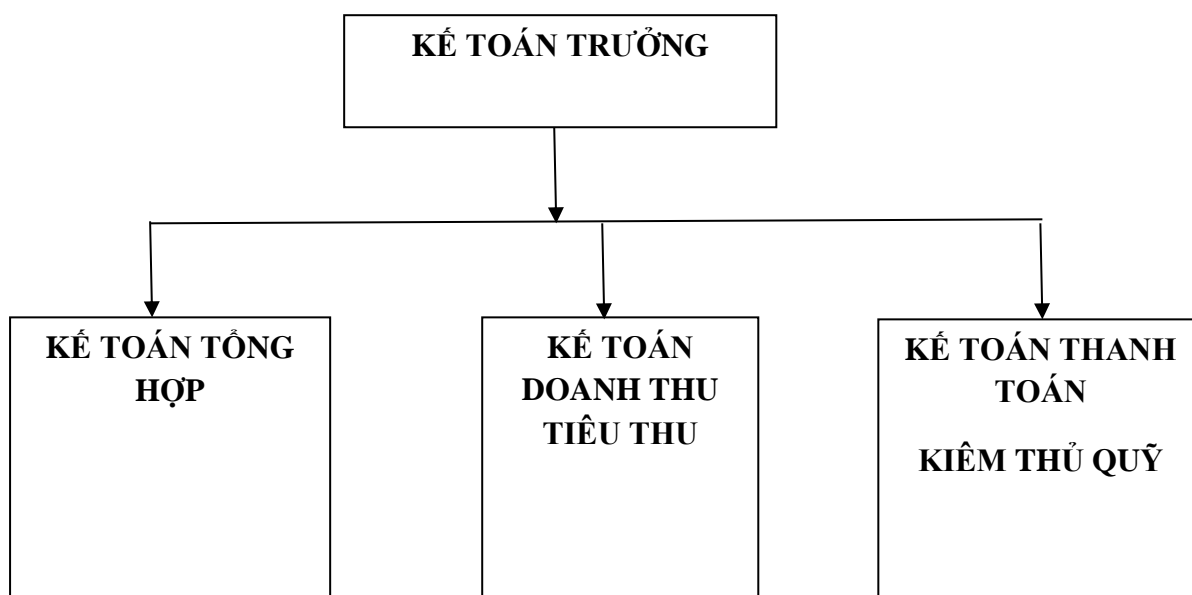
- Tổ chức sắp xếp hợp lý, khoa học tập trung các nhân viên thuộc phòng quản lý để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao về công tác kế toán tài chính.
 - Báo cáo với Tổng Giám Đốc về những phát sinh trong tháng một cách kịp thời, chính xác, như doanh thu, chi phí, thuế, ngân hàng, công nợ...
 - Ghi chép phản ánh số liệu hiện có về tình hình vận động toàn bộ tài sản của công ty. Giám sát việc sử dụng, bảo quản tài sản của công ty.
 - Mở sổ sách theo dõi tài sản, lập hồ sơ chứng từ ghi chép, lập báo cáo theo quy định của nhà nước, lưu giữ chứng từ cẩn thận, gọn gàng.
- ❖ Phòng Hành chính - Nhân sự:
- Chức năng giúp Giám đốc thi đua khen thưởng, kỷ luật, lên danh sách ký hợp đồng cho nhân viên toàn công ty, giải quyết chế độ chính sách cho người lao động theo luật lao động và luật Bảo Hiểm Xã Hội hiện hành (chế độ nghỉ việc, chế độ nghỉ thai sản, nghỉ ốm, nghỉ phép..). Lập các quyết định nghỉ việc, bổ nhiệm, bãi nhiệm, lệnh điều động nhân viên các mục tiêu, quản lý hồ sơ, danh sách trích ngang toàn công ty.
- ❖ Phòng Kinh doanh:
- Chức năng: Tham gia thay đổi những nội dung qui trình, kế hoạch chất lượng, các hướng dẫn về công tác quản lý chất lượng.
 - Nhiệm vụ:
 - Tham mưu , đề xuất các phương án kinh doanh trình lên Giám Đốc.
 - Nghiên cứu thị trường, định hướng các hoạt động kinh doanh tiếp thị tại các thị trường mục tiêu.
 - Xác định giá hàng bán, xây dựng chiến lược phát triển thị trường.
 - Thực hiện việc dịch vụ sau bán hàng (chăm sóc khách hàng), tiếp thị.
 - Biết phân biệt khách hàng có tiềm năng và không có tiềm năng.
 - Kết hợp với các phòng ban liên quan xây dựng chất lượng nhân viên.
- ❖ Cửa hàng:
- Tổ chức nghiên cứu, áp dụng kiểm tra, giám sát chặt chẽ và thực hiện quy trình nhập và bán hàng hóa.
 - Theo dõi tình hình vận chuyển hàng hóa về kho và hàng bán cho đối tác bảo đảm chất lượng .

- Nghiên cứu thị trường dựa theo nhu cầu của khách hàng nhằm nâng cao chất lượng hàng hóa, hòa nhập với cái mới mẻ của thị trường, đưa đến cho khách hàng sự lựa chọn tốt nhất
- Tiến hành tổng kết, đánh giá chất lượng phục vụ khách hàng, tìm ra những nguyên nhân không đạt để đưa ra biện pháp khắc phục.
- Chịu trách nhiệm quản lý, vận chuyển hàng bán cho khách hàng theo yêu cầu

2.1.4. Đặc điểm công tác kế toán tại công ty:

2.1.4.1. Đặc điểm bộ máy kế toán tại công ty:

Cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán tại công ty được thể hiện qua sơ đồ dưới đây (Sơ đồ 2.2):



Sơ đồ 2.2: Cơ cấu tổ chức bộ máy công tác kế toán tại Công ty TNHH TM Hoàng Tín Phát

❖ **Kế toán trưởng:**

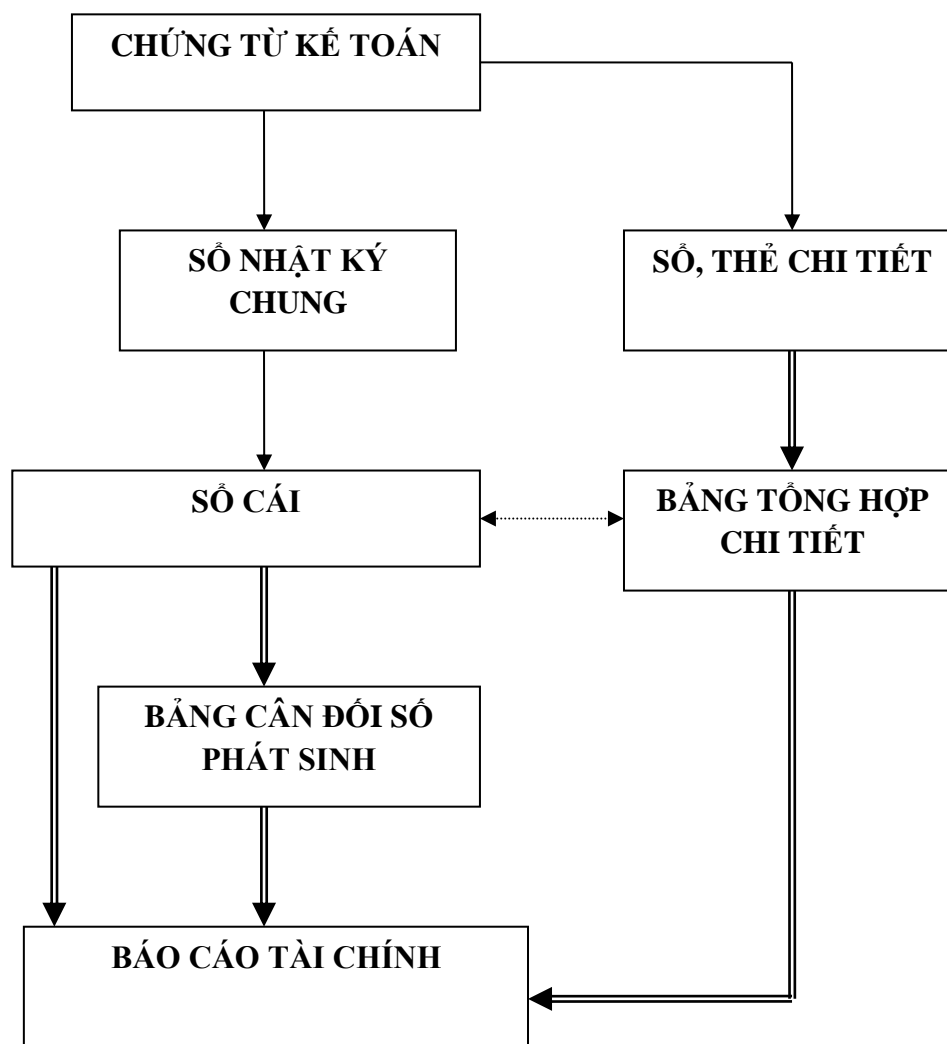
- Chịu trách nhiệm trước cấp trên và giám đốc về mọi mặt hoạt động kinh tế của công ty, có nhiệm vụ tổ chức và kiểm tra công tác kế toán ở đơn vị.
- Thiết kế phương án tự chủ tài chính, đảm bảo khai thác và sử dụng hiệu quả mọi nguồn vốn của công ty như việc tính toán chính xác mức vốn cần thiết, tìm mọi biện pháp giảm chi phí, tăng lợi nhuận của công ty.

- Tổ chức công việc kế toán của doanh nghiệp; điều tra, giám sát việc dùng nguồn tài sản, nguồn tài chính, nguồn nhân lực trong doanh nghiệp.
 - Tham gia vào việc phân tích hoạt động buôn bán của doanh nghiệp dựa trên các số liệu nguồn tài chính kế toán nhằm mục đích xác định được nguồn dự trữ nguồn tài chính nội bộ, giảm thiểu các chi phí trong quá trình hoạt động buôn bán của doanh nghiệp.
 - Đưa ra dự báo nguồn tài chính hoặc cách giải quyết vấn đề trong việc hỗ trợ ban lãnh đạo doanh nghiệp phòng ngừa rủi ro buôn bán hoặc các sai phạm nguồn tài chính, vi phạm pháp luật buôn bán của nhà nước. Tham gia vào việc lập tài liệu giải quyết các vấn đề liên quan đến việc mất mát, thất thoát tài sản của doanh nghiệp.
- ❖ Kế toán tổng hợp:
- Là người ghi chép, tổng hợp các nghiệp vụ kinh tế và tập hợp chi phí, tính giá thành, xác định kết quả lãi lỗ của quá trình kinh doanh đồng thời vào sổ cái lên bảng thống kê tài sản.
 - Theo dõi tình hình bán hàng của các cửa hàng.
 - In sổ kế toán.
 - Lập báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, báo cáo thống kê,... và lập các báo cáo thuế.
 - Xác định và đề xuất lập dự phòng hoặc xử lý công nợ phải thu khó đòi.
 - Cùng kế toán trưởng giải trình, cung cấp tài liệu, số liệu cho các cơ quan như: thuế, kiểm toán, các đoàn thanh tra kiểm tra khi có yêu cầu.
- ❖ Kế toán doanh thu tiêu thụ:
- Chịu trách nhiệm thống kê, tổng hợp lại chứng từ bán hàng cũng như kiểm soát tình hình tài chính.
 - Thực hiện các báo cáo bán hàng, doanh thu hay lập các phiếu doanh thu.
 - Làm các báo cáo về các khoản giảm trừ doanh thu.
 - Kiểm tra số lượng hàng hóa, doanh thu bán hàng và cập nhật cho kế toán trưởng hoặc bộ phận kế toán trong ngày.
 - Lưu trữ các hóa đơn bán hàng và so sánh với hóa đơn sử dụng trước đó.

- Điều chỉnh các khoản giảm trừ, đảm bảo mọi vấn đề liên quan đến giảm trừ doanh thu được phê duyệt của cấp trên.
 - Làm các báo cáo tổng hợp để gửi kế toán trưởng xem xét và duyệt.
 - Kiểm tra đột xuất các đại lý hay điểm bán hàng về doanh thu bán hàng.
 - Cùng thủ quỹ kiểm tra đột xuất và định kỳ tất cả các quỹ nội công ty.
- ❖ Kế toán thanh toán kiêm thủ quỹ:
- Chịu trách nhiệm theo dõi và hạch toán các khoản thanh toán công nợ với ngân sách nhà nước, với các thành phần kinh tế, các cá nhân cũng như trong nội bộ công ty.
 - Trực tiếp theo dõi, quản lý, hạch toán kế toán các giao dịch, các nghiệp vụ kinh tế, tài chính.
 - Xử lý các vấn đề liên quan đến việc sử dụng dòng tiền để thanh toán các đối tượng bên trong và bên ngoài doanh nghiệp.
 - Thanh toán tiền lương cho công nhân theo chế độ quy định.
 - Chịu trách nhiệm về công việc có liên quan đến quỹ tiết kiệm, tín dụng thu hồi vốn từ các khoản nợ
 - Thủ quỹ là người kiểm soát toàn bộ hoạt động thu chi phát sinh trong doanh nghiệp như kiểm tra phiếu Thu, phiếu Chi, ký xác nhận, giao các liên, tạm ứng, ...
 - Quản lý giám sát lượng tiền của công ty.

2.1.4.2. Hình thức ghi sổ tại kế toán tại công ty:

- Công ty đang áp dụng hình thức ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung được thể hiện qua sơ đồ dưới đây (Sơ đồ 2.3).



Ghi chú:

Ghi hàng ngày —————▶

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ ══════════▶

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ◀-----▶

Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty TNHH TM Hoàng Tín Phát

- Hàng ngày tập hợp các chứng từ gốc để ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ Nhật ký chung. Sau đó căn cứ vào các số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái, đồng thời phải ghi các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ thẻ kế toán chi tiết liên quan cùng với việc ghi các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ Nhật ký chung.

- Cuối quý, cộng số liệu trên sổ cái lập bảng cân đối số phát sinh sau khi kiểm tra và đối chiếu khớp đúng với số liệu ghi trên sổ cái, bảng tổng hợp chi tiết dùng để lập báo cáo tài chính.

2.1.4.3. Chế độ kế toán và chính sách kế toán áp dụng tại Công ty:

- Công ty đang áp dụng chế độ kế toán ban hành theo thông tư số 200/2014/QĐ-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
- Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép sổ kế toán là: đồng Việt Nam
- Tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ
- Tính giá xuất kho: áp dụng đơn giá bình quân gia quyền
- Kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên
- Phương pháp khấu hao theo đường thẳng

2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH TM Hoàng Tín Phát:

2.2.1. Đặc điểm về phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua tại Công ty TNHH TM Hoàng Tín Phát:

❖ Phương thức thanh toán tại Công ty:

Tại Công ty TNHH Thương mại Hoàng Tín Phát có hai phương thức thanh toán đó là thanh toán ngay (trực tiếp) và thanh toán chậm trả.

Đối với người mua:

- Tại công ty phương thức thanh toán trực tiếp được áp dụng với những khách hàng là cá nhân mua hàng với số lượng ít và không phải là khách hàng thường xuyên của công ty.
- Với phương thức chậm trả công ty áp dụng cho những người mua là khách hàng thường xuyên, mua hàng với số lượng lớn và theo phương thức hàng gói hàng.

❖ Hình thức thanh toán tại công ty:

- Tại Công ty TNHH Thương mại Hoàng Tín Phát có các hình thức thanh toán đó là thanh toán bằng tiền mặt và bằng chuyển khoản.
- Hình thức áp dụng chủ yếu là thanh toán bằng chuyển khoản. Thanh toán bằng chuyển khoản chủ yếu là thanh toán bằng ủy nhiệm thu và

ủy nhiệm chi. Những giao dịch thanh toán bằng tiền mặt không an toàn thì sẽ sử dụng hình thức này.

2.2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH Thương mại Hoàng Tín Phát:

2.2.2.1: Chứng từ sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua tại công ty:

- Hợp đồng mua bán hàng hóa
- Hóa đơn giá trị gia tăng
- Phiếu thu
- Giấy báo có
- Các chứng từ khác có liên quan

2.2.2.2: Tài khoản sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua tại công ty:

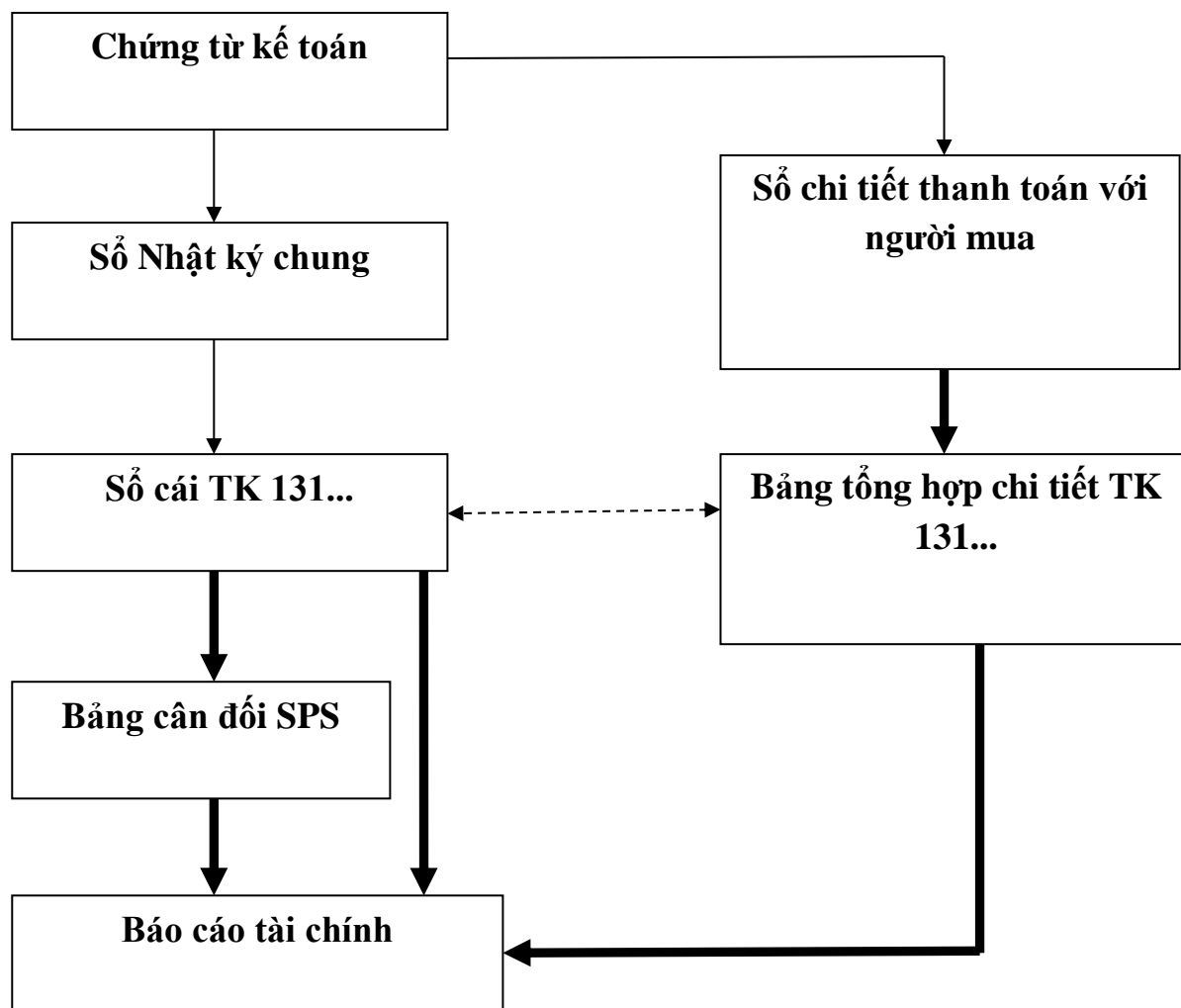
- TK 131: Phải thu của khách hàng.
- TK khác có liên quan:

2.2.2.3: Sổ sách sử dụng kế toán thanh toán với người mua:

- Sổ cái TK 131
- Sổ Nhật ký chung
- Sổ chi tiết thanh toán với người mua
- Bảng tổng hợp chi tiết thanh toán với người mua

2.2.2.4: Trình tự ghi sổ trong kế toán thanh toán với người mua tại Công ty:

Quy trình hạch toán Trình tự ghi sổ trong kế toán thanh toán với người mua tại Công ty theo sơ đồ dưới đây (Sơ đồ 2.4)



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- Ghi định kỳ
- ←-----→ Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ trong kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH Thương mại Hoàng Tín Phát

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ gốc, ghi chép vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 131, TK 511, TK 333,... Đồng thời căn cứ vào chứng từ gốc kế toán ghi vào sổ chi tiết TK 131 theo dõi khoản phải thu cho từng khách hàng.

- Cuối kỳ, cộng số liệu trên sổ cái đối chiếu sổ cái TK 131 với bảng tổng hợp chi tiết TK 131 căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 theo dõi cho từng khách hàng kế toán lập Bảng tổng hợp phải thu khách hàng.

Ví dụ 1: Ngày 01/12/2018 Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Đất Việt thanh toán tiền nợ số tiền là 70.000.000đ bằng chuyển khoản.

Căn cứ vào giấy Báo có 425 (Biểu 2.1), kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.8) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 – phải thu khách hàng mở cho Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Đất Việt (biểu số 2.11), sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 131 (biểu số 2.9), sổ cái TK 112.

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 – phải thu của khách hàng mở Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Đất Việt để lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng (biểu số 2.1).

Biểu số 2.1: Giấy báo có của ngân hàng:

GIẤY BÁO CÓ	
Ngày: 01/12/2018	Mã GDV: THAODTQTO Mã KH: 579500 Số KH:425
Kính gửi: Công ty TNHH Thương mại Hoàng Tín Phát	
Mã số thuế: 0201115201	
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:	
Số tài khoản ghi CÓ: 0591 1881 34219	
Số tiền bằng số: 70.000.000	
Số tiền bằng chữ: <i>Bảy mươi triệu đồng chẵn./</i>	
Nội dung: Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Đất Việt thanh toán tiền hàng	
Giao dịch viên	Kiểm soát viên


(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH thương mại Hoàng Tín Phát)

Ví dụ 2: Ngày 06/12/2018 công ty bán gạch Italia cho Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Đất Việt chưa thu tiền theo HĐ0000435.

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0000435 (Biểu 2.3) và các chứng từ kế toán có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.8) đồng thời ghi sổ chi tiết TK 131 (biểu số 2.11). Căn cứ vào số liệu đã ghi sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 131 (biểu số 2.9), sổ cái TK 511 và sổ cái TK 333.

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 lập Bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng (biểu số 2.12).

Biểu số 2.2: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000435

	<p>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Liên 3: Nội bộ Ngày 06 tháng 12 năm 2018</p>	<p>Mẫu số: 01GTKT3/001 Ký hiệu: HM/18P Số: 0000435</p>			
<p>Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HOÀNG TÍN PHÁT Mã số thuế: 0201115201 Địa chỉ: Số 597 Nguyễn Văn Linh, quận Lê Chân, TP Hải Phòng Điện thoại: 0225.3836.228 Số tài khoản:</p>					
<p>Họ tên người mua hàng: Nguyễn Thu Hà Tên đơn vị: Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Đất Việt Mã số thuế: 0200725895 Địa chỉ: Số 239 Hùng Vương, Quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng Hình thức thanh toán: CK/TM..... Số tài khoản:.....</p>					
Stt	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5*4
1	Bán Gạch Italia Porcelain 300x600	Hộp	50	500.000	25.000.000
Cộng tiền hàng					25.000.000
Thuế GTGT : 10%		Tiền thuế GTGT		2.500.000	
Tổng cộng tiền thanh toán :					27.500.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng./</i>					
Người mua hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</i>					

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH thương mại Hoàng Tín Phát)


Ví dụ 3: Ngày 09/12/2018, theo hóa đơn GTGT số 0000554 Công ty bán Chậu đá Carysil BEC2 cho Công ty cổ phần Lộc Phát với thuế GTGT 10%, chưa thu tiền.

Căn cứ vào hóa đơn số 0000554 (biểu 2.4) và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.8) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 mở cho Công ty cổ phần Lộc Phát (biểu số 2.10).

Căn cứ vào số liệu đã ghi sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 131 (biểu số 2.9), sổ cái TK 511 và sổ cái TK 333.

Cuối kỳ, kế toán căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 lập bảng tổng hợp chi tiết phải thu khách hàng (biểu số 2.12).

Biểu số 2.3: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000554

		HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Liên 3: Nội bộ Ngày 06 tháng 12 năm 2018		Mẫu số: 01GTKT3/001 Ký hiệu: HM/18P Số: 0000437	
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HOÀNG TÍN PHÁT Mã số thuế: 0201115201 Địa chỉ: Số 597 Nguyễn Văn Linh, quận Lê Chân, TP Hải Phòng Điện thoại: 0225.3836.228 Số tài khoản:					
Họ tên người mua hàng: Dương Đức Thắng Tên đơn vị: Công ty cổ phần Lộc Phát Mã số thuế: Địa chỉ: Số 737 Trần Tất Văn - Kiến An – TP Hải Phòng Hình thức thanh toán: CK/TM..... Số tài khoản:.....					
Stt	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5*4
1	Bán Chậu đá Carysil BEC2 1160x500	Cái	16	2.359.375	37.750.000
Cộng tiền hàng:					37.750.000
Thuế GTGT : 10%		Tiền thuế GTG:			3.775.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					41.525.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Bốn mươi một triệu, năm trăm hai lăm ngàn đồng chẵn./</i>					
Người mua hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH thương mại Hoàng Tín Phát)

Ví dụ 4: Ngày 15/12/2018, Công ty cổ phần Lộc Phát ứng trước tiền mua hàng theo hợp đồng cho công ty số tiền là 15.000.000đ bằng tiền mặt.

Căn cứ vào các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.8) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 mở cho Công ty cổ phần Lộc Phát (biểu số 2.11), sổ quỹ tiền mặt. Căn cứ vào sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái TK 131 (biểu số 2.9), sổ cái TK 111.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 mở cho Công ty cổ phần Lộc Phát để lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng (biểu số 2.12).

Biểu số 2.4: Phiếu thu

<p>CÔNG TY TNHH TM HOÀNG TÍN PHÁT Số 597 Nguyễn Văn Linh, quận Lê Chân, TP Hải Phòng</p>	<p>Mẫu số: 01 – TT <i>(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)</i></p>			
<p>PHIẾU THU Ngày 15 tháng 12 năm 2018</p> <p style="text-align: right;">Số PT: 569 Nợ: 111 Có: 131</p>				
<p>Họ tên người nộp tiền: Phạm Thúy Trang</p> <p>Địa chỉ: Công ty cổ phần Lộc Phát</p> <p>Lý do nộp: Ứng trước 50% tiền mua hàng theo hợp đồng.</p> <p>Số tiền: 15.000.000 (Viết bằng chữ): Mười lăm triệu đồng chẵn.</p> <p>Kèm theo 01 chứng từ gốc.</p> <p style="text-align: right;">Ngày 15 tháng 12 năm 2018</p>				
<p>Thủ trưởng đv (ký, họ tên)</p>	<p>Kế toán trưởng (ký, họ tên)</p>	<p>Người lập (ký, họ tên)</p>	<p>Người nộp tiền (ký, họ tên)</p>	<p>Thủ quỹ (ký, họ tên)</p>
<p>Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Mười lăm triệu đồng chẵn.</p> <p>+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....</p> <p>+Số tiền quy đổi.....</p> <p>(Liên gửi ra ngoài phải đóng dấu)</p>				

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH thương mại Hoàng Tín Phát)

Ví dụ 5: Ngày 25/12/2018, Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Đất Việt thanh toán tiền nợ cho công ty bằng chuyển khoản, số tiền 55.000.000đồng.

Căn cứ vào giấy Báo có 464 (biểu 2.6), kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.8) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 mở cho Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Đất Việt (biểu số 2.11), sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Căn cứ vào sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái TK 131 (biểu số 2.9), sổ cái TK 112.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 mở cho Công ty cổ phần xây dựng Đất Việt để lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng (biểu số 2.12).

Biểu số 2.5: Giấy báo có ngân hàng



GIẤY BÁO CÓ

Ngày 25/12/2018

Mã GDV: HANDTQT

Mã KH: 579500

Số:464

Kính gửi: Công ty TNHH thương mại Hoàng Tín Phát

Mã số thuế: 0201115201

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi CÓ: 0591 1881 34219

Số tiền bằng số: 55.000.000

Số tiền bằng chữ: *Năm mươi lăm triệu đồng chẵn./*

Nội dung: Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Đất Việt thanh toán tiền hàng.

Giao dịch viên

Kiểm soát viên

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH thương mại Hoàng Tín Phát)

Biểu số 2.6: Trích sổ Nhật ký chung

CÔNG TY TNHH TM HOÀNG TÍN PHÁT

Số 597 Nguyễn Văn Linh, quận Lê Chân, TP Hải Phòng

Mẫu số S03a – DN

((Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC),

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2018

Đơn vị: Đồng

Ngày tháng	Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
...
01/12/18	GBC425	01/12/18	Cty đầu tư và xây dựng Đất Việt thanh toán nợ	112 131	70,000,000	70,000,000
...
03/12/18	HD355	06/12/18	Bán hàng cho Công ty than Thống Nhất	131 511 333	19.000.000	17.100.000 1.900.000
...
06/12/18	HD435	06/12/18	Bán hàng cho Công ty đầu tư và xây dựng Đất Việt	131 511 333	27,500,000	25,000,000 2,500,000
06/12/18	HD437	06/12/18	Bán hàng cho Công ty cổ phần Lộc Phát	131 511 333	41,525,000	37,750,000 3,775,000
...
09/12/18	HD555	09/12/18	Bán hàng cho Công ty cổ phần Lộc Phát	131 511 333	66,000,000	60,000,000 6,000,000
...
15/12/18	PT569	15/12/18	Công ty cổ phần Lộc Phát ứng tiền hàng	111 131	15,000,000	15,000,000
...
21/12/18	HD 577	21/12/18	Bán hàng cho Công ty Thương mại Vân Anh	131 511 333	10.000.000	9.000.000 1.000.000
...
25/12/18	GBC464	25/12/18	Cty đầu tư và xây dựng Đất Việt thanh toán tiền.	112 131	55,000,000	55,000,000
...
			Cộng phát sinh năm		95,290,980,340	95,290,980,340

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH thương mại Hoàng Tín Phát)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.7: Trích sổ cái tài khoản 131

CÔNG TY TNHH TM HOÀNG TÍN PHÁT
Số 597 Nguyễn Văn Linh, quận Lê Chân, TP Hải Phòng

Mẫu số S03b – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI
Năm 2018

Tên TK: Phải thu khách hàng
Số hiệu: 131

Đơn vị: **Đồng**

NT GHI SỐ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
...
			Số dư đầu tháng 12/18		<u>1,154,639,868</u>	
01/12/18	GBC425	01/12/18	Công ty đầu tư và xây dựng Đất Việt thanh toán tiền nợ	112	...	70,000,000
...
06/12/18	HD435	06/12/18	Bán hàng cho Công ty đầu tư và xây dựng Đất Việt	511 333	25,000,000 2,500,000	
...
06/12/18	HD473	06/12/18	Bán hàng cho Công ty cổ phần Lộc Phát	511 333	37,750,000 3,775,000	
...
15/12/18	PT569	15/12/18	Công ty cổ phần Lộc Phát ứng tiền hàng	111		15,000,000
...
25/12/18	GBC464	25/12/18	Công ty đầu tư và xây dựng Đất Việt thanh toán tiền	112		55,000,000
...
			Công phát sinh tháng 12		3,101,528,660	1,915,876,148
			Cộng lũy kế		13,693,824,520	13,242,885,330
			Số dư cuối năm		<u>2,340,292,380</u>	

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH thương mại Hoàng Tín Phát)

Biểu số 2.8: Sổ chi tiết phải thu khách hàng

CÔNG TY TNHH TM HOÀNG TÍN PHÁT
Số 597 Nguyễn Văn Linh, quận Lê Chân, TP Hải Phòng

Mẫu số S13 – DN
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA
Tháng 12/2018
Tài khoản: 131 – Phải thu khách hàng
Đối tượng : Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Đất Việt

Đơn vị tính: đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				3,947,500	
01/12/2018	GBC425	01/12/2018	Thanh toán tiền nợ cho doanh nghiệp	112		70,000,000		
...
06/12/2018	HĐ435	06/12/2018	Bán hàng chưa thu tiền	511 333	25,000,000 2,500,000			
...
25/12/2018	GBC464	25/12/2018	Thu tiền nợ	112		55,000,000		
...
			Cộng số phát sinh		132,417,766	127,405,833		
			Số dư cuối kỳ				8,959,433	

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH thương mại Hoàng Tín Phát)

Biểu số 2.9: Sổ chi tiết phải thu khách hàng

CÔNG TY TNHH TM HOÀNG TÍN PHÁT
Số 597 Nguyễn Văn Linh, quận Lê Chân, TP Hải Phòng

Mẫu số S13 – DN
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA

Tháng 12/2018
Tài khoản: 131 – Phải thu khách hàng
Đối tượng : Công ty cổ phần Lộc Phát

Đơn vị tính: đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				<u>21,289,223</u>	
...
6/12/2018	HD473	06/12/2018	Bán hàng chưa thu tiền	511 333	37,750,000 3,775,000			
...
15/12/2018	PT569	15/12/2018	Ứng trước tiền theo hợp đồng	111		15,000,000		
...
			Cộng số phát sinh		160,647,808	143,185,725		
			Số dư cuối kỳ				<u>38,751,306</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH thương mại Hoàng Tín Phát)

Biểu số 2.10: Bảng tổng hợp phải thu khách hàng

Công ty TNHH thương mại Hoàng Tín Phát

Số 597 Nguyễn Văn Linh, quận Lê Chân, TP Hải Phòng

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Tháng 12/2018

Tài khoản: 131

Tên tài khoản: Phải thu khách hàng

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
...
4	Công ty thương mại Thăng Long			115,700,600	115,700,600		
...
6	Công ty cổ phần Lộc Phát	21,289,223		160,647,808	143,185,725	38,751,306	
...
10	Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Đất Việt	3,947,500		132,417,766	127,405,833	8,959,433	
...
	Cộng	<u>1,154,639,868</u>		3,101,528,660	1.915.876.148	<u>2,340,292,380</u>	

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH thương mại Hoàng Tín Phát)

2.3. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH thương mại Hoàng Tín Phát

2.2.1. Đặc điểm về phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người bán tại Công ty TNHH Thương mại Hoàng Tín Phát:

❖ Phương thức thanh toán tại Công ty:

Tại Công ty TNHH thương mại Hoàng Tín Phát có hai phương thức thanh toán đó là thanh toán ngay (trực tiếp) và thanh toán chậm trả.

Đối với người bán:

- Công ty thanh toán ngay cho những nhà cung cấp nhỏ lẻ, số lượng ít.
- Còn đối với nhà cung cấp lâu năm, nhà cung cấp theo phương thức hàng gởi hàng công ty áp dụng hình thức trả ngay hoặc trả chậm tùy vào thỏa thuận của hai bên.

❖ Hình thức thanh toán:

- Hình thức thanh toán: là tổng thể các quy định về một cách thức trả tiền, là sự liên kết của các yếu tố trong quá trình thanh toán.
- Tại Công ty TNHH TM Hoàng Tín Phát có các hình thức thanh toán đó là thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán bằng chuyển khoản.
- Hình thức áp dụng chủ yếu là thanh toán bằng chuyển khoản. Thanh toán bằng chuyển khoản chủ yếu là thanh toán bằng ủy nhiệm thu và ủy nhiệm chi. Nhữn giao dịch thanh toán bằng tiền mặt không an toàn thì sẽ sử dụng phương pháp này.

2.2.3. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH Thương mại Hoàng Tín Phát:

2.2.3.1: Chứng từ sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán tại Công ty:

- Chứng từ để sử dụng thanh toán với người bán gồm:

- Hợp đồng mua bán
- Hóa đơn giá trị gia tăng
- Phiếu chi
- Giấy báo nợ của ngân hàng, ủy nhiệm chi
- Giấy đề nghị thanh toán

- Các chứng từ liên quan khác.

2.2.3.2: Tài khoản sử dụng kế toán thanh toán với người bán tại Công ty:

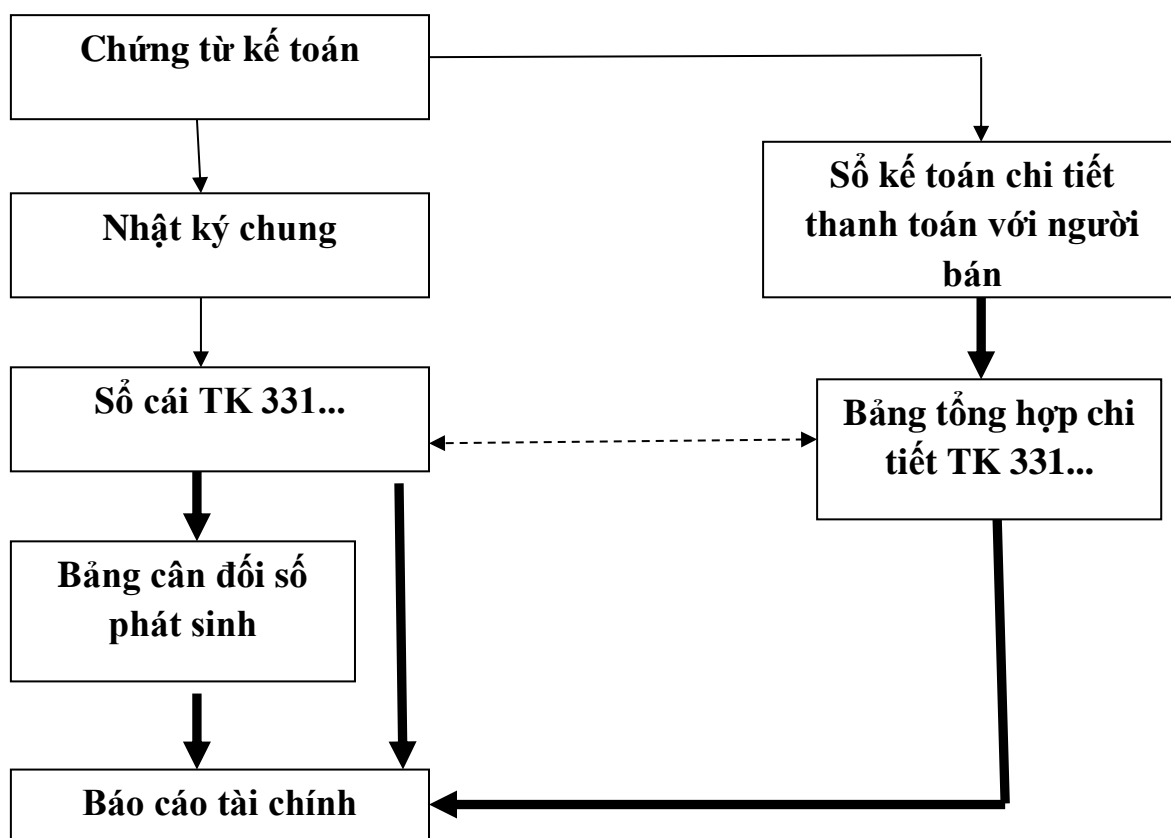
- TK 331: Phải trả người bán

2.2.2.3: Sổ sách sử dụng kế toán thanh toán với người bán tại Công ty:

- Sổ cái TK 331
- Sổ Nhật ký chung
- Sổ chi tiết thanh toán với người mua
- Bảng tổng hợp thanh toán với người mua

2.2.3.4: Trình tự ghi sổ trong kế toán thanh toán với người bán tại Công ty:

Quy trình hạch toán Trình tự ghi sổ trong kế toán thanh toán với người bán tại Công ty theo sơ đồ 2.5 dưới đây:



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- Ghi định kỳ
- - -> Đối chiếu kiểm tra

Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người bán tại Công ty

TNHH Thương mại Hoàng Tín Phát

- Hằng ngày, căn cứ vào các chứng từ để ghi sổ, kế toán tiến hành ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 331 – phải trả cho người bán.

- Sau đó căn cứ vào Nhật ký chung để ghi vào sổ cái các TK 331, TK 133,...Cuối kỳ, cộng số liệu trên sổ kế toán lập bảng cân đối số phát sinh. Đồng thời căn cứ vào sổ chi tiết mở cho từng nhà cung cấp để lập Bảng tổng hợp nợ phải trả người bán.

Ví dụ 1: Ngày 02/12/2018. Công ty ứng trước tiền theo hợp đồng cho Công ty dịch vụ Bình An với số tiền 14.000.000đ, bằng tiền mặt.

Căn cứ vào Phiếu chi 615 biểu 2.13 kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.22) đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331 (biểu số 2.25), sổ quỹ tiền mặt. Căn cứ vào số liệu sổ Nhật ký chung kế toán mở cho Công ty dịch vụ Bình An vào sổ cái TK 331 (biểu số 2.23), sổ cái TK 111.

Biểu 2.11: Phiếu chi số 615

TNHH TM Hoàng Tín Phát Số 597 Nguyễn Văn Linh, quận Lê Chân, TP Hải Phòng	Mẫu số: 02-TT (Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)			
PHIẾU CHI Ngày 02 tháng 12 năm 2018				
Số: 615 Nợ: 331 Có: 111				
Họ tên người nhận tiền: Vũ Văn Cương Địa chỉ: Phòng kinh doanh Lý do chi: Chi tạm ứng tiền mua hàng cho Công ty dịch vụ Bình An Số tiền: 14.000.000 (Viết bằng chữ): Mười bốn triệu đồng chẵn. Kèm theo 01 chứng từ gốc Giấy đề nghị tạm ứng <div style="text-align: right; margin-top: 10px;">Ngày 02 tháng 12 năm 2018</div>				
Thủ trưởng đv <i>(ký, họ tên)</i>	Kế toán trưởng <i>(ký, họ tên)</i>	Người lập <i>(ký, họ tên)</i>	Người nhận tiền <i>(ký, họ tên)</i>	Thủ quỹ <i>(ký, họ tên)</i>
Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). Mười bốn triệu đồng chẵn. +Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý)..... +Số tiền quy đổi..... (Liên gửi ra ngoài phải đóng dấu)				

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH thương mại Hoàng Tín Phát)
 Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả người bán (biểu số 2.26)

Ví dụ 2: Ngày 04/12/2018, công ty nhập Xi măng Hạ Long của Công ty cổ phần thương mại An Sơn theo hóa đơn GTGT số 0000956, chưa thanh toán.

Căn cứ vào hóa đơn giá trị gia tăng số 0000956 biểu số 2.14 và các chứng từ kế toán có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.22) đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331 mở cho Công ty cổ phần thương mại An Sơn (biểu số 2.24). Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (biểu số 2.23), sổ cái TK 642, sổ cái TK133

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập Bảng tổng hợp chi tiết phải trả cho người bán (biểu số 2.26).

Biểu số 2.12: Hóa đơn GTGT số 0000956

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Liên 2: Giao cho khách hàng Ngày 04 tháng 12 năm 2018			Mẫu số: 01GTKT3/001 Ký hiệu: HM/18P Số: 0000956		
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI AN SƠN Mã số thuế: 0200718004 Địa chỉ: Số 98 Vàng Danh, Tp Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh Điện thoại: 0225 58907899					
Họ tên người mua hàng: Dương Thu Hiền Tên đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Hoàng Tín Phát Mã số thuế: 0201115201 Địa chỉ: Số 597 Nguyễn Văn Linh, quận Lê Chân, TP Hải Phòng Hình thức thanh toán: CK/TM..... Số tài khoản:.....					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5*4
1	Xi măng Hạ Long	Bao	165	81.200	13.398.000
Cộng tiền hàng:					13.398.000
Thuế GTGT : 10%		Tiền thuế GTGT:			1.339.800
Tổng cộng tiền thanh toán :					14.737.800
Số tiền viết bằng chữ: Mười bốn triệu bảy trăm ba bảy ngàn tám trăm đồng chẵn.					
Người mua hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH thương mại Hoàng Tín Phát)

Ví dụ 3: Ngày 10/12/2018, Thuê Công ty Dịch vụ Bình An sửa ô tô theo hóa đơn GTGT số 0000453, chưa thanh toán.

Căn cứ vào hóa đơn giá trị gia tăng số 0000453 biểu số 2.15 và các chứng từ kế toán có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.22) đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán mở cho Công ty Dịch vụ Bình An TK 331 (biểu số 2.25). Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (biểu số 2.23), sổ cái TK 642, sổ cái TK 133.

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập Bảng tổng hợp chi tiết phải trả người bán (biểu số 2.26)

Biểu số 2.13: Hóa đơn GTGT số 0000453

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Liên 2: Giao cho khách hàng Ngày 10 tháng 12 năm 2018			Mẫu số: 01GTKT3/001 Ký hiệu: HM/18P Số: 0000453		
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY DỊCH VỤ BÌNH AN Mã số thuế: 02015987032 Địa chỉ: Số 157 – Thị trấn Núi Đèo – Thủy Nguyên – Hải Phòng Điện thoại: 0225 58907899					
Họ tên người mua hàng: Tên đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Hoàng Tín Phát Mã số thuế: 0201115201 Địa chỉ: Số 597 Nguyễn Văn Linh, quận Lê Chân, TP Hải Phòng Hình thức thanh toán: CK/TM..... Số tài khoản:.....					
Stt	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Thay côn hộp số				8.000.000
2	Tháo lắp hộp số				1.500.000
3	Sơn xe BK16-19934				2.500.000
Cộng tiền hàng:					12.000.000
Thuế GTGT : 10%		Tiền thuế GTGT:			1.200.000
Tổng cộng tiền thanh toán :					13.200.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Mười ba triệu hai trăm nghìn đồng chẵn./</i>					
Người mua hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH Thương mại Hoàng Tín Phát)

Ví dụ 4: Ngày 21/12/2018, công ty thanh toán tiền nợ và ứng trước cho Công ty Cổ phần Thương mại An Sơn bằng chuyển khoản, số tiền 55.000.000 đồng.

Căn cứ giấy Báo Nợ 461 biểu 2.16, Kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.22) đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán mở cho Công ty Cổ phần Thương mại An Sơn TK 331 (biểu số 2.24), sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (biểu số 2.23), sổ cái TK 112.


Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập Bảng tổng hợp chi tiết phải trả người bán (biểu số 2.26).

Biểu số 2.14: Giấy báo nợ của ngân hàng

	GIẤY BÁO NỢ Ngày: 21/12/2018	Mã GDV: THAODTQTO Mã KH: 6874955 Số: 461
Kính gửi: Công ty TNHH Thương mại Hoàng Tín Phát		
Mã số thuế: 0201115201		
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi NỢ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:		
Số tài khoản ghi NỢ: 0591 1881 34219		
Số tiền bằng số: 55.000.000		
Số tiền bằng chữ: <i>Năm mươi năm triệu đồng chẵn./</i>		
Nội dung: Thanh toán tiền cho Công ty Cổ phần Thương mại An Sơn		
Giao dịch viên		Kiểm soát

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH thương mại Hoàng Tín Phát)

Biểu số 2.15: Ủy nhiệm chi

		ỦY NHIỆM CHI PAYMENT ORDER		Số: 465 Ngày: 21/12/2018		
Số Tiền: 55.000.000 VNĐ Bằng chữ: Năm mươi lăm triệu đồng chẵn. Nội dung: Thanh toán tiền cho Công ty cổ phần thương mại An Sơn		Phí NH: <table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle;"> <tr><td style="width: 40px; height: 20px;"></td></tr> <tr><td style="width: 40px; height: 20px;"></td></tr> </table> Phí trong Phí ngoài				
ĐƠN VỊ/NGƯỜI YÊU CẦU: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HOÀNG TÍN PHÁT Applicant: Số CMND: Ngày cấp: -Nơi cấp: Số tài khoản: 0591 1881 34219 Tại NH: Vietcombank Minh Khai Hải Phòng		ĐƠN VỊ/NGƯỜI HƯỞNG: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI AN SƠN Beneficiary: Số CMND: Ngày cấp: Số tài khoản: 02571102899095 Tại NH: EXIMBANK Ưng Bí Quảng Ninh				
KẾ TOÁN TRƯỞNG		CHỦ TÀI KHOẢN		NGÂN HÀNG GỬI	NGÂN HÀNG NHẬN	
				<i>Giao dịch viên</i>	<i>Giao dịch viên</i>	

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH thương mại Hoàng Tín Phát)

Biểu số 2.16: Trích sổ Nhật ký chung

CÔNG TY TNHH TM HOÀNG TÍN PHÁT

Số 597 Nguyễn Văn Linh, quận Lê Chân, TP Hải Phòng

Mẫu số S03a – DN

((Ban hành theo TT

200/2014/TT-BTC

ngày 22 tháng 12 năm 2014 của

Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Tháng 12 năm 2018

Đơn vị: *Đồng*

Ngày tháng	Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số phát sinh	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
...
02/12/2018	PC615	02/12/2018	Ứng trước tiền cho Công ty dịch vụ Bình An	331 111	14.000.000	14.000.000
...
04/12/2018	HD0956	04/12/2018	Mua chịu Xi măng Hạ Long công ty cổ phần TM An Sơn	156 133 331	13.398.000 1.339.800	14.737.800
05/12/2018	PC621	05/12/18	Thanh toán tiền điện thoại văn phòng	642 133 111	5.000.000 500.000	5.500.000
...
10/12/2018	HD0453	10/12/2018	Sơn, sửa xe tại công ty dịch vụ Bình An	642 133 331	12.000.000 1.200.000	13.200.000
...
20/12/2018	GBN 379	20/12/2018	Thanh toán nợ cho Công ty TNHH TM Dương Huy	331 112	37.000.000	37.000.000
21/12/2018	GBN461	21/12/2018	Thanh toán nợ cho Công ty cổ phần thương mại An Sơn	331 112	55.000.000	55.000.000
22/12/18	HD0473	22/12/2018	Mua Sơn chịu tại Công ty Đức Phi	156 133 331	3.000.000 300.000	3.300.000
...
28/12/2018	GBN465	28/12/2018	Thanh toán tiền cho Công ty dịch vụ Bình An	331 112	40.000.000	40,000,000
...
			Cộng phát sinh năm		95.290.980.340	95.290.980.340

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH thương mại Hoàng Tín Phát)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.17: Trích sổ cái tài khoản 331

CÔNG TY TNHH TM HOÀNG TÍN PHÁT
Số 597 Nguyễn Văn Linh, quận Lê Chân, TP Hải Phòng

Mẫu số S03b – DN
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của
Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI
Tháng 12 năm 2018
Tên tài khoản: Phải trả cho người bán
Số hiệu: 331

Đơn vị: *Đồng*

NT GHI SỐ	Chứng từ		Diễn giải	TKDU'	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
...
			Số dư đầu tháng 12/2018			<u>1.133.136.500</u>
		
02/12/18	PC615	02/12/18	Ứng trước tiền cho Công ty dịch vụ Bình An	111	14.000.000	
...
04/12/18	HD0956	04/12/18	Mua Xi măng của công ty cổ phần TM An Sơn	156 133		13.398.000 1.339.800
...
10/12/18	HD0453	10/12/18	Sơn sửa xe tại Công ty dịch vụ Bình An	642 133		12.000.000 1.200.000
...
21/12/18	GBN461	21/12/18	Trả tiền nợ cho Công ty cổ phần thương mại An Sơn	112	55.000.000	
...
28/12/18	GBC465	28/12/18	Thanh toán tiền cho Công ty dịch vụ Bình An	112	40.000.000	
...
			Công phát sinh tháng 12/2018		1.783.125.954	2.440.704.544
			Cộng lũy kế		16.048.133.590	16.705.712.180
			Số dư cuối năm			<u>1.790.715.090</u>

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH thương mại Hoàng Tín Phát)

Biểu số 2.18: Sổ chi tiết phải trả người bán

CÔNG TY TNHH TM HOÀNG TÍN PHÁT
Số 597 Nguyễn Văn Linh, quận Lê Chân, TP Hải Phòng

Mẫu số S13 – DN
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng
BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN

Tài khoản: 331 – Phải trả người bán
Đối tượng : Công ty dịch vụ Bình An

Đơn vị tính: đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu tháng 12/2018					<u>3.093.625</u>
...
02/12/2018	PC615	02/12/2018	Công ty ứng tiền sửa chữa xe cho giám đốc	111	14.000.000			
...
10/12/2018	HĐ453	10/12/2018	Công ty thuê sửa chữa xe cho Giám đốc	642 133		12.000.000 1.200.000		
...
28/12/2018	GBN465	28/12/2018	Công ty trả tiền nợ	112	40.000.000			
...
			Cộng số phát sinh		53.344.167	71.671.375		
			Số dư cuối kỳ					<u>21.420.833</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH thương mại Hoàng Tín Phát)

Sinh viên: Đỗ Thị Mai Oanh
Lớp: QT1903K - MSV: 1512401067

Biểu số 2.19: Sổ chi tiết phải trả người bán

CÔNG TY TNHH TM HOÀNG TÍN PHÁT
Số 597 Nguyễn Văn Linh, quận Lê Chân, TP Hải Phòng

Mẫu số S13 – DN
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng
BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN

Tháng 12 năm 2018

Tài khoản: 331 – Phải trả người bán
Đối tượng : Công ty cổ phần An Sơn

Đơn vị tính: đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐ Ư	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu tháng 12/2018					<u>23.592.000</u>
...
04/12/2018	HD956	04/12/2018	Công ty Công ty cổ phần An Sơn Xi măng Hạ Long 50kg	156 133		13.398.000 1.339.800		
...		
21/12/2018	GBN461	21/12/2018	Công ty trả tiền hàng	112	55.000.000			
...
			Cộng số phát sinh		210.267.500	200.886.000		
			Số dư cuối kỳ					<u>14.210.500</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH thương mại Hoàng Tín Phát)

Biểu số 2.20: Bảng tổng hợp phải trả người bán

Công ty TNHH thương mại Hoàng Tín Phát
Số 597 Nguyễn Văn Linh, quận Lê Chân, TP Hải Phòng

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Tháng 12/2018

Tài khoản: 331

Tên tài khoản: Phải trả người bán

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1	Công ty cổ phần thương mại An Sơn		23.592.000	210.267.500	200.886.000		14.210.500
2	Công ty TNHH Thịnh Phát		89.500.000	50.000.000	121.150.700		160.650.700
...
6	Công ty dịch vụ Bình An		3.093.625	53.344.167	71.671.375		21.420.833
...
	Cộng		<u>1.133.136.500</u>	1.783.125.954	2.440.704.544		<u>1.790.715.090</u>

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH thương mại Hoàng Tín Phát)

CHƯƠNG 3:

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HOÀNG TÍN PHÁT

3.1. Một số đánh giá về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng tại Công ty TNHH thương mại Hoàng Tín Phát.

Công ty TNHH TM Hoàng Tín Phát là doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực buôn bán vật liệu xây dựng, nội thất trong gia đình,... Trong thời kỳ kinh tế phát triển hiện nay, công ty đã và đang có những bước tiến xa hơn trong lĩnh vực hoạt động của mình với sự phát triển của hệ thống nhà cung cấp và khách hàng. Vì vậy, kế toán công nợ với nhà cung cấp và khách hàng ngày càng hoàn thiện hơn.

Kế toán thanh toán với người mua và người bán của Công ty TNHH Thương mại Hoàng Tín Phát có những ưu điểm và tồn tại nhược điểm sau.

3.1.1. Ưu điểm

❖ Về tổ chức bộ máy kế toán:

- Công ty tổ chức bộ máy kế toán theo hình thức tập trung, mọi công việc kế toán đều tập trung tại phòng kế toán của doanh nghiệp, thuận lợi cho việc quản lý, giám sát, theo dõi tình hình, tránh tình trạng thất lạc các chứng từ cũng như sai sót trong quá trình công tác kế toán.

- Thông tin do bộ phận kế toán cung cấp đầy đủ, chính xác kịp thời nên tạo thuận lợi cho việc kiểm tra đối chiếu số liệu với các bộ phận có liên quan một cách chính xác. Giúp cho việc lập báo cáo tài chính được thuận lợi, cũng như công tác quản lý doanh nghiệp đạt hiệu quả cao.

❖ Về hình thức kế toán:

Công ty áp dụng theo hình thức ghi sổ “Nhật ký chung”, đây là hình thức kế toán đơn giản, phổ biến, phù hợp với hoạt động kinh doanh diễn ra tại công ty. Đồng thời, các nghiệp vụ kế toán phát sinh được phản ánh rõ ràng trên sổ Nhật ký chung, các sổ cái và sổ chi tiết theo trình tự thời gian giúp thông tin kế toán được cập nhật thường xuyên và đầy đủ.

❖ Về cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý:

- Công ty đã tổ chức bộ máy gọn nhẹ, hợp lý, phù hợp với nhiệm vụ kinh doanh của mình. Các phòng ban hoạt động hiệu quả, cung cấp thông tin kịp thời nhanh chóng cho các cấp quản lý.

- Đội ngũ cán bộ công nhân viên năng động, ham học hỏi, có trình độ và bộ máy lãnh đạo có năng lực, luôn quan tâm đến cán bộ nhân viên trong công ty.

❖ **Về tổ chức hệ thống sổ kế toán, hệ thống chứng từ và báo cáo tài chính:**

- Các chứng từ sử dụng trong quá trình hạch toán đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của nghiệp vụ kế toán phát sinh.
- Công ty TNHH Thương mại Hoàng Tín Phát sử dụng những tài khoản trong hệ thống tài khoản ban hành theo TT 200/2014/QĐ-BTC. Công ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán theo quy định của Nhà nước.
- Công ty mở các loại sổ sách theo hình thức Nhật ký chung (Sổ nhật ký chung, Sổ cái, Sổ chi tiết...). Việc áp dụng hình thức nhật ký chung giúp công ty đơn giản hóa được công việc kế toán, từ mẫu sổ sách đến cách thức vào sổ, thuận tiện phân công công việc, theo dõi, kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa các loại sổ sách.
- Về báo cáo tài chính: Các báo cáo tài chính được lập theo đúng mẫu biểu quy định và đảm bảo tính chính xác, kịp thời cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý kinh tế tài chính của công ty.

❖ **Công tác kế toán thanh toán và thu hồi công nợ:**

Công tác thanh toán nợ của công ty được đánh giá chung là tốt. Công ty mở sổ chi tiết để theo dõi cho từng đối tượng người mua và người bán. Giúp cho nhà quản lý có được những thông tin chính xác về tình hình công nợ của công ty để thu xếp thanh toán, chi trả đúng hạn và kịp thời cũng như thu hồi các khoản nợ phải thu tương đối kịp thời.

3.1.2. Hạn chế :

Bên cạnh những kết quả đã đạt được thì công tác kế toán thanh toán tại Công ty TNHH Thương mại Hoàng Tín Phát còn bộc lộ những hạn chế sau:

- Đối với các khoản nợ thì công ty chưa có biện pháp để thu hồi nợ hiệu quả và công tác đối chiếu công nợ để thu hồi vốn chưa được diễn ra thường xuyên.
- Công tác kế toán tại đơn vị vẫn được thực hiện một cách thủ công, tiến hành bằng tay mặc dù có sự hỗ trợ của Excel nhưng việc phản ánh nghiệp vụ kinh tế phát sinh, luân chuyển chứng từ còn chậm, dễ gặp phải những sai sót, giảm hiệu quả của công việc.

- Về việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi: Công ty chưa tiến hành trích lập dự phòng phải thu khó đòi mặc dù thực tế có phát sinh, thậm chí có cả khoản nợ được xác định là không đòi được (biểu số 3.1). Điều này ảnh hưởng rất lớn đến tài chính của công ty nếu như những khoản nợ này không thể thu hồi được trong tương lai.

-Về công tác thanh toán cho người bán: Công ty có nhiều hoạt động mua bán với những công ty khác, cũng chính vì thế nên có nhiều khoản thanh toán với người bán chưa trả đúng hạn, chậm trả. Do công ty chưa thu hồi kịp các khoản nợ, dẫn đến việc chậm trả làm giảm uy tín của công ty với các đối tác.

3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua và người bán

Nền kinh tế thị trường Việt Nam hiện nay mở ra rất nhiều cơ hội cho doanh nghiệp, nhưng bên cạnh đó tồn tại không ít khó khăn và thách thức đòi hỏi các doanh nghiệp phải không ngừng phấn đấu để tồn tại.

Trước những biến đổi của các doanh nghiệp ở Việt Nam nói chung và Công ty TNHH Thương mại Hoàng Tín Phát nói riêng phải không ngừng đổi mới, có chính sách quản lý tốt, thay đổi những cơ chế không phù hợp với doanh nghiệp. Trong đó, có công tác kế toán và đặc biệt là công tác thanh toán.

Nghiệp vụ thanh toán xảy ra cả trong quá trình mua hàng và quá trình tiêu thụ, các nghiệp vụ thanh toán có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong hoạt động của doanh nghiệp, nó góp phần duy trì sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Nên việc hạch toán các nghiệp vụ thanh toán giúp việc quản lý tài chính, cung cấp thông tin số liệu chính xác phản ánh trung thực tình hình hoạt động của doanh nghiệp. Vì vậy công ty cần phải không ngừng hoàn thiện bộ máy kế toán cũng như công tác kế toán thanh toán của mình.

3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán.

Để có thể hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người bán và người mua tại công ty thì các phương hướng và biện pháp đưa ra phải đảm bảo một số yêu cầu sau thì mới đạt hiệu quả cao :

- Hoàn thiện công tác kế toán phải được thực hiện dựa trên cơ sở tuân thủ các chính sách kinh tế của Nhà nước nói chung và chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán do Bộ tài chính ban hành. Nhà nước quản lý nền kinh tế thông qua các công cụ kinh tế vĩ mô, để có thể tồn tại và phát triển thì doanh nghiệp hoạt động sản

xuất kinh doanh phải chấp hành đầy đủ các quy định nhà nước ban hành. Doanh nghiệp phải tuân thủ chính sách chế độ kế toán thì thông tin kế toán mới thống nhất, việc kiểm tra kiểm soát của nhà nước mới có thể thực hiện được. Các thông tin kế toán được lập nên dựa trên cơ sở tuân thủ các quy định này sẽ giúp cho việc thu thập thông tin kế toán có chất lượng và khoa học, hữu ích cho quá trình phân tích, đánh giá và kiểm tra hoạt động tài chính của công ty.

Biểu số 3.1: Báo cáo tình hình công nợ phải thu đến ngày 31/12/2018**BÁO CÁO TÌNH HÌNH CÔNG NỢ PHẢI THU**

ĐẾN NGÀY 31/12/2018

ST T	Tên khách hàng	Dư nợ cuối kỳ	Nợ chưa đến hạn	Nợ đến hạn	Nợ quá hạn	Nợ không đòi được
1	Công ty Cổ phần Lộc Phát	43.132.550			43.132.550	
...
3	Công ty nội thất Sóng Đông	51.540.000			51.540.000	
...				
7	Công ty Cổ phần TM An Sơn	152.912.100	152.912.100			
...			
9	Công ty TNHH Tùng Sơn	435.212.330	435.212.330			
...
	Tổng cộng	2.340.292.380	1.290.143.995	653.201.295	390.111.980	6.835.110

Hải phòng, ngày 31 Tháng 12 Năm 2018

Người lập*(Đã ký)***Kế toán trưởng***(Đã ký)**(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH thương mại Hoàng Tín Phát)*

- Công tác kế toán cần đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ và chính xác cho nhà quản lý, không để xảy ra tình trạng thông tin bị dồn ứ không cung cấp kịp thời cho nhu cầu quản trị trong nội bộ công ty cũng như những đối tượng quan tâm khác. Đây là căn cứ để thuyết phục các chủ đầu tư và các ngân hàng. Những thông tin tốt, sát với thực tế của doanh nghiệp sẽ giúp công ty có được những thành công trong tương lai.

- Việc cung cấp thông tin kế toán kịp thời là rất quan trọng những cũng không vì thế mà kế toán có thể đưa ra các thông tin thiếu chính xác. Các thông tin như vậy sẽ không thực sự có giá trị trong việc ra quyết định. Do vậy việc hoàn thiện công tác kế toán không chỉ đảm bảo tính kịp thời mà cả tính chính xác của thông tin kế toán.

- Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người bán và người mua phải hướng tới những tiện ích mà máy tính và phần mềm kế toán máy đem lại để nâng cao năng suất lao động và hiệu quả làm việc, giúp cho doanh nghiệp giảm bớt chi phí và đạt kết quả nhanh chóng hơn.

3.4. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua và người bán tại Công ty TNHH thương mại Hoàng Tín Phát

Trong quá trình thực tập tại Công ty TNHH Thương mại Hoàng Tín Phát Được tìm hiểu về tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán kết hợp với lý luận được học trên nhà trường, em xin đưa ra một số kiến nghị để một phần nào đó hoàn thiện hơn công tác kế toán thanh toán tại công ty như sau:

3.4.1 Ý kiến thứ nhất: Công ty nên xây dựng các biện pháp cụ thể để thu hồi nợ phải thu

- Công ty nên định kì đối chiếu công nợ với khách hàng:

Công ty phải thường xuyên đối chiếu công nợ định kì vào cuối tháng để có thể quản lý chặt chẽ mà không bỏ sót một khoản nợ nào của người mua và người bán. Kế toán phải theo dõi chi tiết các khoản nợ phải thu, phải trả để có kế hoạch đôn đốc sớm thu hồi các khoản nợ để không bị tồn đọng vốn, cũng như lên kế hoạch để thanh toán các khoản nợ người bán tránh để nợ bị quá hạn

Với công nợ phải trả, phải thu công ty có thể yêu cầu nhà cung cấp gửi biên bản đối chiếu công nợ theo mẫu sau:

- Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán cho các khách hàng thanh toán nhanh, thanh toán trước hạn.

Chiết khấu thanh toán: là một biện pháp thúc đẩy việc thu hồi vốn cũng như nâng cao hiệu quả kinh doanh. Để thúc đẩy quá trình thu hồi nợ thì cùng với những biện pháp trên công ty nên áp dụng hạch toán chiết khấu thanh toán cho các khách hàng thanh toán nhanh, thanh toán trước hạn. Sẽ giúp thúc đẩy quá trình thu hồi vốn nhanh hơn.

Cơ sở xây dựng mức chiết khấu thanh toán: Công ty có thể tham khảo lãi suất huy động và lãi suất cho vay của ngân hàng để quy định mức chiết khấu thanh toán cho phù hợp. Mức chiết khấu thanh toán phải lớn hơn mức lãi suất ngân hàng huy động và nhỏ hơn mức lãi suất ngân hàng cho vay.

Ví dụ: Lãi suất tiền gửi kỳ hạn 3 tháng tại ngân hàng Vietinbank tại ngày 31/12/2017 là 5.7% /năm; lãi suất cho vay ngắn hạn là 9,8%/năm. Công ty sẽ có những khoản chiết khấu cho khách hàng như sau:

- Chiết khấu 0,6%/ tháng đối với khách hàng thanh toán dưới 15 ngày .
- Chiết khấu 0,7%/ tháng đối với khách hàng thanh toán trước từ 16 đến 30 ngày
- Chiết khấu 0,8%/tháng đối với khách hàng thanh toán trước 30 ngày.

Phương pháp hạch toán:

- Số chiết khấu thanh toán phải trả cho khách hàng do khách hàng thanh toán tiền nhanh và trước thời hạn quy định, trừ vào khoản nợ phải thu của khách hàng, ghi:

Nợ TK 635: Số tiền chiết khấu thanh toán cho khách hàng

Có TK 131, 111, 112:

Việc công ty áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán sẽ giúp khuyến khích được các khách hàng hợp tác tích cực trong việc thanh toán nợ. Hạn chế việc khách hàng kéo dài thời gian, khất lần việc thanh toán, gây ảnh hưởng đến nguồn vốn và tình hình tài chính của doanh nghiệp.

Công ty TNHH TM Hoàng Tín Phát

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

01/BB/...

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải phòng, NgàyTháng ... Năm

BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ

- Căn cứ vào biên bản giao nhận hàng hóa.
- Căn cứ vào hợp đồng kinh tế đã ký kết giữa hai bên.

Hôm nay, ngày... tháng....năm Tại văn phòng Công ty, chúng tôi có:

1. **Bên A (Bên mua):**

- Địa chỉ :..... MST
- Điện thoại : Fax:
- Đại diện : Chức vụ:

2. **Bên B (Bên bán):** Công ty TNHH Thương mại Hoàng Tín Phát

- Địa chỉ :
- Điện thoại : Fax:
- Đại diện : Chức vụ:

Cùng nhau đối chiếu công nợ đến thời điểm ngày Tháng..... Năm.....

Công nợ đầu kỳ: ... đồng

Số phát sinh trong kỳ:

STT	Số CT	Ngày CT	Diễn giải	PS Nợ	PS Có
Tổng cộng					
Số dư cuối kì					

3. Kết luận: Tính đến hết ngày.. tháng Năm..... bên A phải thanh toán cho Công ty TNHH TM Hoàng Tín Phát số tiền là:

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở cho việc thanh toán sau này giữa hai bên. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản đối chiếu công nợ này mà Công ty TNHH TM Hoàng Tín Phát không nhận được phản hồi từ Quý công ty thì công nợ trên coi như được chấp nhận.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

3.4.2 Ý kiến thứ hai: Về việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.

Hiện nay, Công ty TNHH Thương mại Hoàng Tín Phát đang có những khoản nợ xấu, công ty đã thực hiện đòi nợ nhiều lần nhưng chưa thành công và có khoản nợ xác định là không đòi được. Vì vậy, việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi cũng như xóa sổ các khoản nợ xác định là không đòi được mang ý nghĩa rất quan trọng. Nó sẽ giúp doanh nghiệp hạn chế tối đa tổn thất phải chịu khi có những sự cố khách hàng không thể thanh toán được cũng như phản ánh đúng đắn tình hình tài chính của doanh nghiệp.

❖ *Về cơ sở pháp lý của việc trích lập dự phòng:* Căn cứ để lập trích lập dự phòng là thông tư số 228/2009-BTC, sửa đổi và bổ sung theo thông tư số 34/2011-BTC và thông tư số 89/2013-BTC.

❖ *Điều kiện để trích lập dự phòng:*

- Khoản nợ phải có chứng từ gốc, có đối chiếu xác nhận của khách nợ về số tiền còn nợ, bao gồm: hợp đồng kinh tế, khế ước vay nợ, bản thanh lý hợp đồng, cam kết nợ, đối chiếu công nợ và các chứng từ khác.

Các khoản không đủ căn cứ xác định là nợ phải thu theo quy định này phải xử lý như một khoản tổn thất.

- Các trường hợp xác định là khoản nợ phải thu khó đòi:

- Nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trên hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ hoặc các cam kết nợ khác.
- Nợ phải thu chưa đến thời hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết.
- Những khoản nợ quá 3 năm trở lên thì được coi như nợ không có khả năng thu hồi.

❖ *Mức trích lập dự phòng mà công ty có thể áp dụng:*

- Từ 6 tháng đến dưới 1 năm: 30%,
- Từ 1 năm đến dưới 2 năm: 50%,
- Từ 2 năm đến dưới 3 năm: 70%,
- Từ 3 năm trở lên: 100%.

❖ *Tài khoản sử dụng:* Việc trích lập dự phòng sẽ hạch toán theo tài khoản 229 (2293), đây là tài khoản dùng để phản ánh tình hình trích lập, sử dụng và

hoàn nhập khoản dự phòng các khoản phải thu khó đòi hoặc có khả năng không đòi được vào cuối niên độ kế toán.

❖ Các nghiệp vụ liên quan đến trích lập dự phòng và xử lý dự phòng nợ phải thu khó đòi được thể hiện như sau:

- Cuối năm tài chính N, doanh nghiệp cần tính toán mức trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi cho năm tài chính N+1 nếu có phát sinh, kế toán ghi:

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý doanh nghiệp

Có TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi

- Cuối năm tài chính N +1, nếu số dư nợ phải thu khó đòi cần trích lập ở kỳ này nhỏ hơn so với kỳ trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch được hoàn nhập ghi giảm chi phí:

Nợ TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi

Có TK 642 - Chi tiết hoàn nhập khoản dự phòng phải thu khó đòi

- Cuối năm tài chính N +1, nếu số dư nợ phải thu khó đòi cần trích lập ở kỳ này lớn hơn số trích lập kì trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch lớn hơn được hạch toán vào chi phí, ghi:

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý doanh nghiệp

Có TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi

- Đối với các khoản nợ phải thu khó đòi đã xử lý xóa nợ, nếu sau đó lại thu hồi được nợ, kế toán căn cứ vào giá trị thực tế của nợ đã thu hồi, ghi:

Nợ TK 111, 112...

Có K 711- Thu nhập khác

- Các khoản nợ phải thu khi xác định là không đòi được phép xóa nợ, ghi:

Nợ TK 2293- Dự phòng phải thu khó đòi (Nếu đã trích lập dự phòng)

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý doanh nghiệp (Nếu chưa lập dự phòng)

Có TK 131- Phải thu khách hàng

Có TK 138- Phải thu khác

Ví dụ : Theo kết quả tính toán được số tiền công ty cần phải trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi tại 31/12/2018 được thể hiện trong bảng sau: (Biểu 3.2)

Biểu 3.2: Bảng trích lập dự phòng phải thu khó đòi của Công ty**Đơn vị: Công ty TNHH thương mại Hoàng Tín Phát**

Địa chỉ: Số 597 Nguyễn Văn Linh, quận Lê Chân, TP Hải Phòng

BẢNG TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI

Tại ngày 31/12/2018

STT	Tên khách hàng	Số tiền nợ	Thời gian quá hạn	Tỷ lệ trích	Số tiền trích
1	Công ty Cổ Phần Bảo Bình	43.132.550	1 năm 2tháng 15 ngày	50%	21.566.275
2	Công ty vận tải Sóng Đông	51.540.000	7 tháng 20 ngày	30%	15.462.000
...					
7	Công ty Cổ phần Tiến Minh	6.835.110	3 năm 9 tháng 7 ngày	100%	6.835.110
	Tổng cộng	390.111.980			196.655.341

Ngày ... tháng ... năm ...

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

- Tổng số tiền cần phải trích lập dự phòng ngày 31/12/2017 cho khoản nợ quá hạn là: 196.655.341 đồng.

Căn cứ vào các số liệu trên, kế toán ghi:

Nợ TK 642 : 196.655.341

Có TK 229(3) : 196.655.341

- Đối với khoản khách hàng nợ quá hạn từ 3 năm trở lên không có khả năng thu hồi xử lý như sau:

Số nợ quá hạn năm 2018 là: 6.835.110 đồng. Kế toán định khoản:

Nợ TK 642: 6.835.110

Có TK 229(3): 6.835.110

Từ nghiệp vụ trên, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung, sổ cái cũng như các sổ sách kế toán khác có liên quan.

3.4.3 Ý kiến thứ ba: Về thanh toán cho người bán đúng hạn.

Các khoản nợ phải trả người bán nhìn chung đã được công ty thanh toán đúng hạn. Tuy nhiên vẫn còn phát sinh khoản nợ quá hạn làm ảnh hưởng đến uy tín của công ty trong quan hệ thanh toán. Vì vậy, công ty cần xây dựng kế hoạch trả nợ và nguồn vốn huy động để thanh toán kịp thời, đúng hạn cho nhà cung cấp trong trường hợp đến hạn thanh toán. Nếu công ty làm được điều này sẽ làm tăng uy tín của mình đối với các nhà cung cấp, tạo niềm tin đối với các đối tác làm ăn với doanh nghiệp trong tương lai.

3.4.4 Ý kiến thứ tư: Doanh nghiệp nên áp dụng phần mềm kế toán

Việc áp dụng các phần mềm kế toán vào công tác kế toán đang là xu hướng hiện nay với ưu điểm là mang lại hiệu quả cao trong công việc. Do đó công ty nên xem xét mua một trong những phần mềm kế toán thông dụng nhất hiện nay như MISA, Fast Accounting.... Với những phần mềm này công việc kế toán sẽ trở nên gọn nhẹ, nhanh chóng, mang lại hiệu quả cao trong việc.

Dưới đây là một vài phần mềm phổ biến nhất:

***Phần mềm kế toán MISA:** <http://www.misa.com.vn/>



MISA SME.NET 2017 là phần mềm luôn được cải tiến cho phù hợp với chế độ kế toán của các doanh nghiệp, đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán. MISA SME.NET 2017 phù hợp triển khai cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực: Thương mại; Dịch vụ; Xây lắp; Sản xuất.

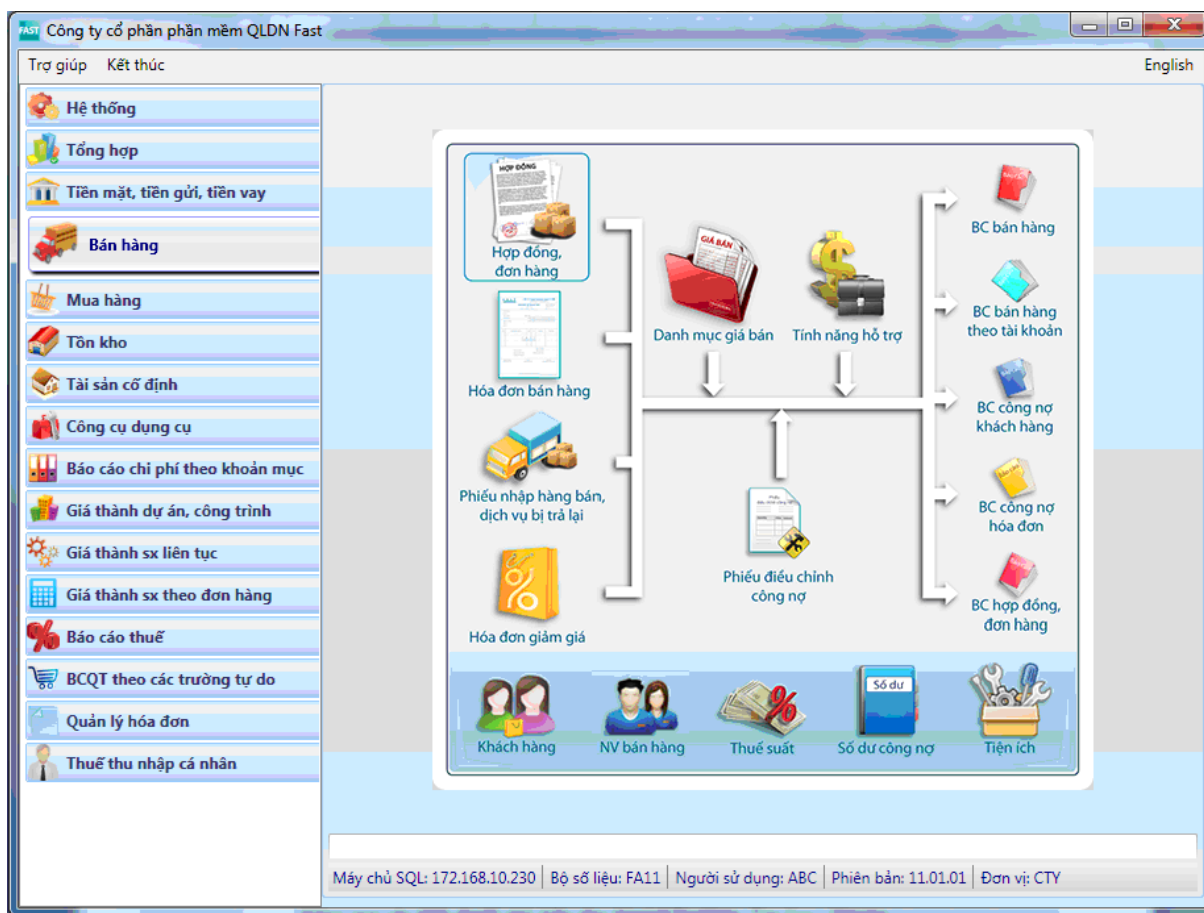
Phần mềm tự động lập các báo cáo thuế có mã vạch và quản lý chặt chẽ hóa đơn tự in, đặt in, điện tử theo đúng quy định của Tổng cục Thuế. Kết nối với dịch vụ kê khai thuế qua mạng MTAX.VN để nộp báo cáo trực tiếp đến cơ quan Thuế

Các nhà đánh giá đã chỉ ra một số những ưu điểm là:

- Giao diện đơn giản dễ sử dụng,
- Cập nhật dữ liệu linh hoạt (nhiều hóa đơn cùng 1 phiếu chi)
- Xử lý được hầu hết các nghiệp vụ phát sinh như quỹ , ngân hàng , hàng tồn kho , giá thành , thuế , lương ,...
- Phần mềm cho phép tạo nhiều CSDL, nghĩa là mỗi đơn vị được thao tác trên 01 CSDL độc lập.
- Lưu và Ghi sổ dữ liệu,
- Cập nhật liên tục và nhanh chóng luật , thông tư , nghị định mới

- Số liệu tính toán trong misa rất chính xác, ít xảy ra các sai sót bất thường
- MISA chạy trên công nghệ SQL nên khả năng bảo mật rất cao

* **Phần mềm kế toán Fast Accounting:** <http://www.fast.com.vn>



Fast Accounting là phần mềm kế toán dành cho các doanh nghiệp .

Fast Accounting được phát triển và liên tục hoàn thiện từ năm 1997, hiện có hơn 13.000 khách hàng và đạt nhiều giải thưởng khác nhau như Sao Khuê, BIT CUP, sản phẩm được nhiều người sử dụng, CUP CNTT...

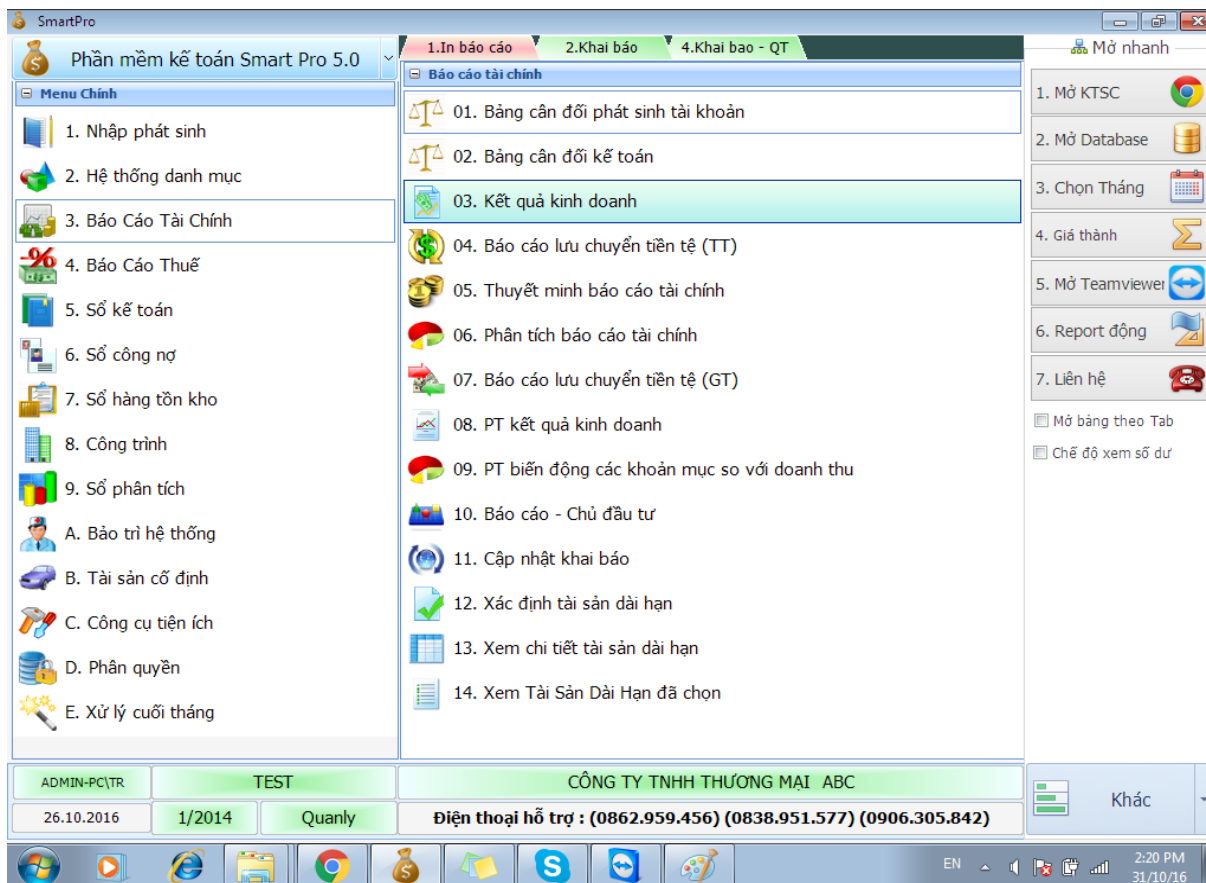
Fast Accounting với 4 phiên bản đáp ứng cho các loại hình doanh nghiệp: dịch vụ, thương mại, xây lắp, sản xuất. Phần mềm này được phát triển trên công nghệ của Microsoft, ngôn ngữ lập trình là C#.NET, cơ sở dữ liệu là SQL Server, có thể chạy trên máy đơn lẻ, mạng nội bộ hoặc làm việc từ xa qua internet.

Các nhà đánh giá đã chỉ ra một số những ưu điểm là:

- Giao diện dễ sử dụng, sổ sách chứng từ kế toán cập nhật và bám sát chế độ kế toán hiện hành. Cũng giống MISA, fast có một hệ thống báo cáo đa dạng, người dùng có thể yên tâm về yêu cầu quản lý của mình (Báo cáo quản trị và báo cáo tài chính).
- Tốc độ xử lý rất nhanh.

- Cho phép kết xuất báo cáo ra Excel với mẫu biểu sắp xếp đẹp.
- Sử dụng làm việc mọi lúc, mọi nơi trên mọi thiết bị Không cần cài đặt phần mềm trên máy chủ hay các phần mềm hỗ trợ khác.
- Dễ dàng truy xuất thông tin, đảm bảo tính chính xác

* **Phần mềm kế toán Smart:** <http://www.smart.com.vn/>



Smart Pro phù hợp với các công ty SẢN XUẤT, XÂY DỰNG, THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ, VẬN TẢI, DU LỊCH, NHÀ HÀNG, KHÁCH SẠN, DƯỢC PHẨM, THỦY SẢN, XUẤT NHẬP KHẨU, doanh nghiệp vừa và nhỏ, tổng công ty hoặc liên hiệp các xí nghiệp quản lý trực tiếp hai cấp (cấp tổng công ty và công ty thành viên).

Đối với các công ty, cá nhân làm dịch vụ kế toán thì Smart Pro hỗ trợ chức năng tạo nhiều Database nên rất thuận lợi để làm nhiều công ty không giới hạn, mỗi công ty là 1 Database độc lập, không giới hạn số lượng chứng từ nhập.

Các nhà đánh giá đã chỉ ra một số những ưu điểm là:

- Cài 1 máy làm được nhiều công ty. Số lượng công ty không giới hạn
- Sao lưu dữ liệu tự động. Bạn không bao giờ sợ virus làm hư data
- Tính giá thành theo nhiều phương pháp như : Tính giá thành theo định mức, theo tỷ lệ, theo công trình, theo nhiều giai đoạn

- Tất cả các báo cáo đều được xuất ra Excel đã được căn chỉnh tự động
 - Có chức năng Quản trị dữ liệu thông minh : Lọc dữ liệu, phân tích dữ liệu mở giống như Subtotal và PivotTable của Excel
 - Công nghệ DevExpress Report động cho phép khách hàng tự chỉnh mẫu hóa đơn và 1 số mẫu báo cáo khác
 - Đánh giá hàng tồn kho theo nhiều phương pháp. Như bình quân gia quyền theo tháng, Bình quân gia quyền theo thời điểm, nhập trước xuất trước, nhập sau xuất trước
 - Đã có hơn 4.000 khách hàng sử dụng. Vì vậy tính ổn định là rất cao
 - Dễ sử dụng và nhập dữ liệu cực nhanh do áp dụng công nghệ 1 màn hình nhập liệu mà không chia theo phân hệ như các phần mềm kế toán khác. 1Cập nhật dữ liệu trực tiếp vào phần mềm Hỗ Trợ Kế Khai.
- Theo ý kiến cá nhân: Khuyến nghị Công ty nên mua phần mềm MISA
- Với hơn 21 năm kinh nghiệm trong việc sản xuất, cung cấp các phần mềm, MISA đã đạt nhiều thành tích, giải thưởng minh chứng cho chất lượng sản phẩm MISA.
 - Với ưu thế lớn về thị phần, lượng khách lớn, giúp giới kế toán viên tiết kiệm về mặt thời gian, ... , tất cả những yếu tố đó giúp Phần mềm kế toán MISA vào top 10 giải thưởng Sao Khuê.
 - Vượt qua 87 đề cử tham gia bình chọn, phần mềm MISA đã được trao danh hiệu cao quý về công nghệ thông tin - Sao Khuê 2016. Một điều đặc biệt đó là: Phần mềm MISA SME.NET 2015 là phần mềm kế toán DUY NHẤT được lọt vào top 10 sản phẩm công nghệ thông tin xuất sắc nhất của SAO KHUÊ tính đến thời điểm nhận giải
 - MISA đã đạt được chứng chỉ CMMi, ISO 9001 về Quản lý chất lượng và ISO 27000 về Hệ thống quản lý an ninh thông tin, bảo chứng cho việc sản phẩm và dịch vụ do MISA cung cấp có chất lượng tốt và an toàn bảo mật cao.
 - Điểm nổi trội:
 - Giao diện: Phần mềm kế toán Misa có ưu điểm là dễ sử dụng bởi giao diện trực quan và thân thiện với người dùng, những người mới bắt đầu sử dụng phần mềm cũng sẽ cảm thấy thoải mái, không nhức mắt, cho phép cập nhật dữ liệu như nhiều hóa đơn 1 phiếu chỉ một cách linh hoạt, các mẫu giấy tờ chứng từ tuân theo quy định ban hành.

- **Điểm cộng:** Phần mềm cho phép tạo nhiều cơ sở dữ liệu - mỗi đơn vị được thao tác trên một cơ sở dữ liệu khác nhau, độc lập. Một điểm cộng nữa là khả năng thao tác lưu, ghi sổ dữ liệu cực tốt,

- **Độ chính xác cao:** Có thể khẳng định rằng số liệu tính toán trong phần mềm MISA cực kỳ chính xác, khả năng xảy ra các sai sót bất thường do lỗi ở phần mềm là cực hiếm. Điều này giúp những người làm kế toán an tâm hơn nhiều so với các phương thức kế toán khác.

- **Khả năng bảo mật:** Công nghệ bảo mật dữ liệu rất cao, gần như tuyệt đối an toàn vì phần mềm Misa chạy trên cơ sở dữ liệu SQL, doanh nghiệp sẽ ít phải đau đầu về vấn đề này như các phần mềm kế toán chạy trên các nền tảng khác.

KẾT LUẬN

1. Kết luận

Khóa luận: “ Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH TM Hoàng Tín Phát ” đã đề cập được những vấn đề cơ bản và thực tiễn sau:

❖ Về mặt lý luận: Đưa ra những vấn đề tổng quan về vấn đề công tác thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp theo hệ thống sổ sách, tài khoản kế toán khoa học, tuân thủ đúng chế độ kế toán ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC.

❖ Về mặt thực tiễn:

- Phản ánh thực trạng về về tổ chức công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH TM Hoàng Tín Phát với tài liệu năm 2018.

- Đưa ra được một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán tại Công ty TNHH Thương mại Hoàng Tín Phát:

- Công ty nên xây dựng các biện pháp thu hồi nợ phải thu.

- Công ty nên hiện đại hóa công tác kế toán.

- Công ty nên trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi để đảm bảo để nguyên tắc thận trọng trong kế toán.

- Công ty nên đảm bảo thanh toán cho người bán đúng thời hạn.

Tuy nhiên, với thời gian và kiến thức còn hạn chế nên em không thể tránh khỏi những thiếu sót và hạn chế. Vì vậy, em rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các thầy (cô) giáo và các anh chị kế toán viên để khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Hải phòng, ngày 29 tháng 9 năm 2019

Sinh viên

Đỗ Thị Mai Oanh